



**Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm**  
**Chương trình Giáo dục Hiện đại**

**GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**  
**THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,**  
**MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.**

# Văn 2

**TƯỞNG TƯỢNG**

**Làm ra một hình tượng**



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm  
Chương trình Giáo dục Hiện đại



# Văn 2

## TƯỞNG TƯỢNG

Làm ra một hình tượng



**GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ  
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG  
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,  
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.**

**VĂN 2**

© Nhóm Cánh Buồm

Sách này do nhóm Cánh Buồm tạo ra và cấp phép sử dụng theo giấy phép **Creative Commons Attribution-NonCommercial-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-NC-SA 4.0)**. Theo giấy phép này, mỗi người dùng hoặc phân phối lại cuốn sách dưới bất kỳ hình thức nào (dạng số hoặc dạng in) đều phải dẫn nguồn bản quyền của cuốn sách và giữ nguyên dòng “Tải về miễn phí tại <https://canhbuom.edu.vn/sachmo/>” trên mỗi trang tài liệu, hoặc trong trích dẫn trở tới trang kể trên.

Liên lạc:

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: [lienhe@canhbuom.edu.vn](mailto:lienhe@canhbuom.edu.vn) | Website: [www.canhbuom.edu.vn](http://www.canhbuom.edu.vn)

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM TOÀN, NGUYỄN THỊ THANH HẢI  
ĐINH PHƯƠNG THẢO, VŨ THỊ NHƯ QUỲNH  
PHẠM HẢI HÀ và MAI THỊ KHÁNH HÒA

Minh họa:

HÀ DŨNG HIỆP, NGUYỄN PHƯƠNG HOA  
VÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỪ INTERNET

# Lời dặn bạn dùng sách

Trong lời nói đầu sách Văn 1 Cánh Buồm đã xác định, học Văn ở bậc tiểu học là giáo dục cảm xúc nghệ thuật cho trẻ em và tạo cho học sinh năng lực tự làm ra cái đẹp nghệ thuật.

Ở lớp Một, học sinh được giáo dục lòng đồng cảm qua các trò chơi đóng vai. Lòng đồng cảm ấy vốn dĩ là tài sản vừa của Trời cho, vừa của Đời cho những nghệ sĩ lớn. Nhờ lòng đồng cảm mà người nghệ sĩ có cảm hứng tạo ra tác phẩm nghệ thuật. Học sinh, nhờ tự tạo cho mình lòng đồng cảm, nên cũng có cơ hội đến được với cảm hứng nghệ thuật.

Cảm hứng nghệ thuật dẫn đến việc tạo ra tác phẩm, mà công việc đầu tiên là TƯỞNG TƯỢNG ra một hình tượng (dù còn mơ hồ) đủ gói được nỗi khát khao tạo ra cái đẹp nghệ thuật.

Học sinh lớp Hai sẽ được học thao tác tưởng tượng đó, như một cách “học làm lại” (nói cho chính xác: học bằng cách làm lại) cách làm đã có ở người nghệ sĩ.

Khái niệm tưởng tượng được đưa đến cho học sinh qua VIỆC LÀM để các em nhận ra Tưởng tượng là LÀM VIỆC THÂM TRỌNG ĐẦU – sản phẩm của tưởng tượng cũng nằm trong đầu.

Thao tác tưởng tượng đó được huấn luyện sâu thêm nhờ những VIỆC LÀM để nhận ra: (a) “con mắt bên trong” (b) “cái tai bên trong”, và (c) cảm giác thẳm lặng của con người đúc lại từ các giác quan.

Tiếp đó, học sinh được tự đến với và làm ra những hình tượng hoang đường, như một nguyện vọng muôn đời của kẻ yếu đuối trên đời.

Xin phép nhắc lại: cách tổ chức học Văn của Cánh Buồm không diễn ra theo lối giảng giải và ghi nhớ để nhại lại lời giảng. Cách học Văn này khuyến khích học sinh tự làm ra sản phẩm của tưởng tượng. Nhiệm vụ học Văn cả năm học lớp Hai chỉ xoay quanh mục tiêu đó.

Chúc bạn thành công!

***Nhóm biên soạn***

# Bài mở đầu

## ÔN TẬP VỀ ĐỒNG CẢM

### ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - KỂ CHUYỆN THEO NGÔI THỨ BA

#### Việc 1: Xem hình, chuẩn bị kể chuyện

Em xem hình, cùng nhớ lại các câu chuyện đã kể khi học lớp Một.



#### Việc 2: Kể chuyện theo ngôi thứ ba

1. MẪU: Em kể lại những gì em thấy trong câu chuyện “Học sinh qua cầu khỉ”.
2. Các em chọn câu chuyện ở những hình còn lại để kể theo ngôi thứ ba.

#### Việc 3: Ghi vở

Em nói một điều gì đó với một nhân vật trong câu chuyện vừa ôn tập. Em viết điều đó ra. Đừng viết nhiều, viết một câu thôi.

## ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - KỂ CHUYỆN THEO NGÔI THỨ NHẤT

### Việc 1: Xem hình, chuẩn bị kể chuyện

Em xem hình bên dưới, cùng nhắc lại tên câu chuyện.



### Việc 2: Kể chuyện theo ngôi thứ nhất

1. MÃU: Em nghĩ chính em là chú bé đánh giày. Em kể lại câu chuyện của đời mình (Tại sao em phải đi đánh giày để sinh sống? Cha mẹ đâu? Ông bà đâu? Họ hàng đâu? Em đi làm từ mấy giờ? Em ăn hai bữa ở đâu? Tối em ngủ ở đâu?...).
2. Các em tự kể chuyện mình trong vai em bé đánh giày. Kể theo ý mình nghĩ, không cần kể y hệt như MÃU trên.

### Việc 3: Sơ kết, ghi vở

1. Em trả lời vào vở:
  - a. Bạn nhỏ trong tranh là ai?
  - b. Em hãy kể những gì em biết và nghĩ ra về bạn ấy.
2. Em viết một vài lời gửi bạn đánh giày trong câu chuyện.
3. Em viết hộ bạn đánh giày một lá thư cùng một món quà bạn đó muốn gửi về quê cho một người do em nghĩ ra.

## ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI

### Việc 1: Xem hình, chuẩn bị kể chuyện và đóng vai

Em xem hình bên dưới, cùng nhắc lại tên câu chuyện.



### Việc 2: Đóng vai

1. Chuyện cầu khỉ: hai em đóng vai một bạn nhát, một bạn dũng cảm, cùng đi học qua cầu khỉ. Các em hành động và nói với nhau như thế nào?
2. Em tưởng tượng em là người dân ở địa phương có cầu khỉ. Em kể chuyện cho một du khách về cầu khỉ... Em trả lời những câu hỏi của du khách. Em nói lên mơ ước của trẻ em muốn có cầu tốt và đẹp để đi học.
3. Em tưởng tượng vài ba chục năm nữa, em đi làm ăn nơi xa, em về quê hương vùng cầu khỉ. Em kể lại vài kỷ niệm trong tưởng tượng của em về thời em còn nhỏ đi học qua cây cầu đó.

### Việc 3: Ghi vở

Tưởng tượng em là một nhà nhiếp ảnh, em về thăm vùng quê có cầu khỉ bắc qua. Khi ra đi, em viết một điều gì đó để lại cho một em bé trong vùng đang còn phải đi lại qua cầu khỉ.

## ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI

### Việc 1: Xem hình, chuẩn bị kể chuyện và đóng vai



### Việc 2: Đóng vai

1. Hai em đóng vai sống dưới thuyền, đang gò lưng ngồi học với nhau thì bố hoặc mẹ gọi. Hai em thưa và định đứng lên thì bị cột đầu. Làm bộ cột đầu sao cho thật giống mặc dù không cột đầu thật!
2. Hai em đóng vai sống dưới thuyền. Trời bên ngoài đang mưa to. Gió tạt mưa vào đồng sách vở của em. Hai em chạy mưa cho sách vở xong thì lại thấy đồng quần áo cũng bị mưa tạt vào ướt hết. Hai em lại chạy mưa với nhau...
3. Ba bốn năm em đóng vai cùng sống dưới thuyền. Trời bên ngoài có bão. Các em đóng ra sao để mọi người nhìn thấy con thuyền tròn trĩnh, chao đảo muốn ụp...

### Việc 3: Ghi vở

Em tưởng tượng em là một nhà quay phim. Em quay xong bộ phim “Làng chài”. Em đem về chiếu cho bà con làng chài xem. Trước khi chiếu phim em nói một vài điều với mọi người về cảnh sống khổ cực nơi làng chài.

## ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI

### Việc 1: Xem hình, chuẩn bị kể chuyện và đóng vai



### Việc 2: Đóng vai

1. Em đóng vai ở thành phố về quê, em ra đồng chơi với một bạn đang chăn trâu. Trời nắng nóng, em rủ bạn vào ngồi dưới bóng cây to tránh nắng. Mới đầu bạn từ chối vì sợ lạc mất trâu. Sau rồi bạn cùng vào ngồi dưới bóng cây với em, nhưng chốc chốc lại nhồm người lên xem trâu còn không...
2. Em đóng vai một em bé chăn trâu nằm trên lưng trâu ngắm cảnh trời dịu đẹp rồi sau đó mang sáo ra thổi.
3. Em đóng vai một nhà nhiếp ảnh xin chụp một bạn đang chăn trâu (các kiểu ảnh do em nghĩ ra thể hiện cả sự vất vả lẫn thú vui của công việc chăn trâu).

### Việc 3: Ghi vở

Em tưởng tượng em vốn là em bé chăn trâu trong hình. Vài chục năm sau, em đã trưởng thành và sống cuộc đời khá giả ở thành thị. Em về quê và không thấy trâu, chỉ thấy cày máy... Trâu bò đã vào trại chăn nuôi lấy sữa, lấy thịt... Em hồi tưởng lại những chuyện vui buồn thời còn đi chăn trâu...



## ÔN TẬP VĂN LỚP 1 - ĐỒNG CẢM

### Việc 1: Cùng sơ kết về đồng cảm

Khi học Văn ở lớp 1, các em còn nhớ hình ảnh này không?



GV cho HS thực hiện dần từng công việc dưới đây:

1. Em nghĩ thầm rồi viết một câu gửi tới đồng bào đang chạy lũ lụt.
2. Từng em đọc câu viết của mình trước cả lớp.
3. Các em đặt tên cho tình cảm của các em với đồng bào đang chạy lũ lụt. Viết tên gọi tình cảm đó ra giấy.
4. So sánh những gì cả lớp đặt tên, các em có chung một tình cảm gì?

### Việc 2: Cùng đoán bài học tiếp theo

Thảo luận chung cả lớp:

1. Các em có thực sự đi cầu khỉ chưa? (chạy lụt? bới rác? đánh giày để kiếm sống?...)
2. Điều gì giúp em có lòng đồng cảm với những con người trong những hoàn cảnh đó?
3. Đoán xem các em sẽ học tiếp những gì?

Một câu hỏi đặt ra

**VÌ SAO EM ĐỒNG CẢM  
VÀ KỂ ĐƯỢC  
NHỮNG CÂU CHUYỆN  
VỀ NHỮNG NGƯỜI  
VÀ NHỮNG CẢNH  
EM CHƯA BIẾT?**

# Bài một

# TƯỞNG TƯỢNG

## LÀM CÔNG VIỆC TƯỞNG TƯỢNG

### Việc 1: Ôn điều đã biết

1. Các em nhắm mắt nghĩ đến một nhân vật đã học.
2. Từng em báo cáo: NHÌN thấy nhân vật nào, người đó làm gì?

### Việc 2: Làm công việc tưởng tượng

GV giao việc các em đi tìm hoa về trang trí lớp học.



1. Các em không đi đâu hết. Ngồi yên trong lớp. Ngả người ra, nhắm mắt lại. Nghĩ về cách đi tìm hoa của mình.
2. Các em mở mắt ra, kể lại việc đi tìm hoa. (Ai ra chợ mua? Ai lên rừng tìm hoa? Ai ra bờ suối hái hoa? Ai về nhà mang hoa tới?...)

### Việc 3: Cùng định nghĩa tưởng tượng

Các em nhận nhiệm vụ gì? Các em có đi hái hoa thật không?  
Các em làm gì? Các em đã “hái hoa” như thế nào?

Chúng em LÀM VIỆC THẬT TRONG ĐẦU.

Chúng em TƯỞNG TƯỢNG!

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG

### Việc 1: Ôn cái đã biết

1. Các em kể lại việc đã học tiết trước. Trả lời theo trật tự sau:
  - a. Các em nhận nhiệm vụ gì?
  - b. Các em có chạy đi hái hoa không? Các em làm gì?
  - c. Sau đó, các em làm việc gì?
2. Các em cùng diễn lại vở kịch câm hái hoa về đưa cô giáo.
3. Các em vừa làm lại thao tác gì? Tưởng tượng là làm gì?

### Việc 2: Luyện tập tưởng tượng

Các em nhìn những hình dưới đây và nhớ lại xem đó là những câu chuyện gì.



Các em diễn lại theo hình thức kịch câm các câu chuyện trên.

### Việc 3: Sơ kết, ghi vở

Các em bàn với nhau rồi tự ghi câu trả lời riêng vào vở:

1. Kể chuyện theo ngôi thứ nhất và đóng vai giống nhau ở chỗ nào?
2. Kể chuyện theo ngôi thứ nhất và đóng vai khác nhau ở chỗ nào?
3. Khi đóng vai diễn, em có tưởng tượng không?

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG**

### **Việc 1: Ôn cái đã biết**

1. Các em kể lại việc đã học tiết trước. Trả lời theo trật tự sau:
  - a. Các em nhận nhiệm vụ gì?
  - b. Các em có quen biết cô Tấm, bà cụ già, người bán hàng rong không?
  - c. Nhưng các em đã tưởng tượng gì về các nhân vật đó?
2. Các em diễn lại kịch câm một đoạn tưởng tượng ở tiết trước.
3. Các em đã làm thao tác gì? Tưởng tượng là làm gì?

### **Việc 2: Luyện tập tưởng tượng**

Các em nhìn những hình dưới đây và nhớ lại xem đó là những câu chuyện gì.



Các em diễn lại theo hình thức kịch câm các câu chuyện trên.

### **Việc 3: Sơ kết, ghi vở**

Các em bàn với nhau rồi tự ghi câu trả lời riêng vào vở:

1. Khi em kể chuyện em là chú bé đánh giày, đó là cách kể gì?
2. Kể như vậy và đóng vai chú bé đánh giày giống nhau ở chỗ nào?
3. Khi đóng vai diễn, em có tưởng tượng không?

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG NHANH

### Việc 1: Luyện tập bằng lời và đóng vai

Em nghe tình huống cô giáo cho. Em nói thành lời điều em tưởng tượng, đồng thời em đóng vai điều tưởng tượng đó ra:

Mẫu:

- Nghe tiếng gõ cửa, em tưởng tượng đó là ai và có chuyện gì?

Em nói và làm:

Một người ngơ ngác chạy vào:

- Đây có phải bệnh viện Nhi không?
- Bác cần gì ạ?
- Tôi đi tìm con tôi, mẹ nó bé nó đi cấp cứu.
- Ô, thế thì bác nhầm rồi, đây là lớp học, còn bệnh viện thì ở cuối đường ạ.
- Ôi, tôi nhầm, tôi đang bị cuống cả lên. Xin lỗi. Cảm ơn nhé!

Các em làm tiếp:

- Nhận được một hộp quà, em nghĩ ai gửi và bên trong là gì?
- Thấy một em bé ngồi khóc bên đường, em nghĩ có chuyện gì đã xảy ra với em đó?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu bỗng dưng con mèo nhà em biết nói?
- Sáng nay có một trận mưa kì diệu, từ trên trời rơi xuống không phải là nước mà toàn là những gì rất thú vị nhỉ?
- Một sáng đẹp trời, em ngắm nhìn bông hoa hồng mới nở. Ôi lạ chưa kìa, trong nụ hoa có một nàng tiên bé xíu, nàng tiên sẽ nói gì với em?

### Việc 2: Tự sơ kết

1. Em ghi lại mấy lời đối thoại giữa em và một nhân vật trong tưởng tượng em vừa gặp.
2. Em ghi lại (hoặc vẽ lại) một cảnh em vừa tưởng tượng trong tiết học.

## TƯỞNG TƯỢNG QUA CÂU ĐỐ

### Việc 1: Học mẫu

#### 1. Đọc thuộc câu đố

Cây cao ngàn trượng  
Lá rụng tứ tung  
Nấu thì được  
Nướng thì không.  
Đố biết là cái gì?

#### 2. Tưởng tượng

GV làm mẫu tưởng tượng – HS bắt chước theo:

- Ô, trên trời cao cao tít... Có bao nhiêu cái lá đang rơi xuống...
- Lá rơi vào mặt tôi... lá rơi khắp người tôi...
- Tôi hứng được một chậu đầy những cái “lá” đó
- Đem nướng ở bếp thì “lá” ấy làm tắt bếp... xèo xèo xèo...
- Nhưng đem nấu thì nó sôi sùng sục...
- Tôi đoán ra rồi: những hạt mưa

#### 3. Thực hành tưởng tượng nhanh với câu đố

Chia HS thành nhóm. Mỗi nhóm nhận một câu đố có sẵn lời giải. Từng nhóm chuẩn bị tưởng tượng trước cả lớp.

Em nhỏ em mặc áo xanh,  
Em lớn bằng anh em mặc áo đỏ.  
(Quả ớt)

Có chân mà chẳng có tay,  
Có hai con mắt ăn mày thế gian.  
(Con gà)

Một cây mà có nhiều hoa,  
Đậu được một quả khi già khi non.  
(Cái cần)

### Việc 2: Tự sơ kết

Em thấy câu đố nào có tưởng tượng thú vị nhất?



## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG QUA CÂU ĐỐ

### Việc 1: Ôn lại điều đã biết

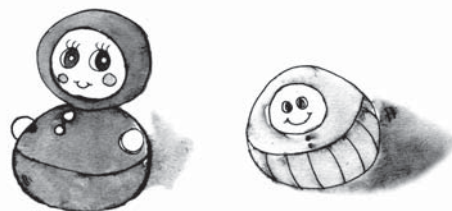
1. Mời các em nhắc lại một câu đố và nói về điều tưởng tượng từ câu đố đó.
2. Các em cho biết cách tưởng tượng để đánh lừa của câu đố.

Nhớ lại:

- Mưa: lá mà nướng không được, nấu được.
- Ớt xanh, ớt chín thành anh và em. Màu ớt thành áo.
- Con gà...? Bàn tay...? Cái cân...?

### Việc 2: Tập tự ra câu đố (mẫu)

1. Nhiệm vụ: ra câu đố về con lật đật.
2. Quan sát và kể ra những đặc điểm của con lật đật để dùng vào việc ra câu đố. [Nó giống như người mà không chân không tay - Nó còn nhỏ mà đã say rượu dù không uống rượu - Nó không bao giờ ngã, đẩy nó đổ ra nó lại đứng thẳng được].
3. Bây giờ các em chia nhóm cùng nhau nghĩ ra câu đố về con lật đật. Có vắn càng tốt, không vắn cũng được.



### Việc 3: Tự ra câu đố

Các em chơi theo nhóm. Tự ra đề và tự làm câu đố để đố cả lớp.

Một vài gợi ý:

- Cái máy bay giống con gì?
- Con kiến với con voi giống nhau ở chỗ nào?
- Quả roi có tên giống như cái roi?

Tất cả các câu đố đều dán lên khu triển lãm của lớp để cùng giải. Nhớ thu thập để đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP HAI.



## TƯỞNG TƯỢNG - THẾ GIỚI ĐỒ CHƠI

### Việc 1: Cùng chơi

Các em đem đồ chơi mình thích đến góp vào tiết học ở lớp (học xong lại mang đồ chơi về nhà mình).



### Việc 2: Cùng tưởng tượng

Các em chơi như sau:

1. Mỗi em viết vào mảnh giấy điều em muốn tưởng tượng với một đồ chơi (Mẫu: Em muốn khủng long biết bay cùng em).
2. Các em bỏ những mảnh giấy đó vào hộp.
3. Từng em rút thăm. Được lệnh tưởng tượng nào thì phải thực hiện. Có thể thực hiện bằng lời kể chuyện, bằng kịch câm, và bằng những cách khác nữa do các em nghĩ ra.

### Việc 3: Lắng động một mình em

Em làm một cuốn Sổ tay tưởng tượng.

Em ghi lại những điều thú vị về tưởng tượng. Ví dụ hôm nay có điều tưởng tượng nào khiến cả lớp vui cười (hoặc cảm động).

Rồi em sẽ thấy Sổ tay tưởng tượng là người bạn không thể thiếu của em. Có khi nửa đêm cũng dậy ghi sổ tay đấy!

## TƯỞNG TƯỢNG KHI ĐỌC

### Việc 1: Đọc thầm

#### Một con chó hiền

Có một cô gái quê nghèo, tội nghiệp, từ nhỏ đã phải đi hành khất kiếm sống. Tối tối, cô ngủ trên một gác xép trong nhà một chủ quán ăn. Bị mọi người xa lánh, ruồng bỏ, cô chỉ có một con chó nhỏ làm bạn...

Ông chủ quán có một con chó nhỏ, dịu hiền như một con người. Bốn chân đen, bộ lông trắng muốt. Giờ đây, khi kể cho các bạn nghe, tôi vẫn như còn trông thấy con chó tội nghiệp kia. Con chó nhỏ nhoi là sinh vật duy nhất khi đó thường đưa những ánh nhìn thân thiện cho cô gái nghèo khó. Còn cô thì dành cho con chó những món ngon lành hằng ngày.

Con chó như cũng nhận ra người tốt, tối tối đến ngồi cạnh cô, nó không hề nghĩ tới cảnh nghèo của cô, nó nhảy cẫng lên bám lấy cô, nó liếm láp đôi chân cô. Và trong đôi mắt nó có cái gì đó rất hiền dịu, rất đôi hàm ơn, khiến đôi khi cô ứa nước mắt nghĩ: “Đây rồi, đây đúng là sinh vật duy nhất thực lòng yêu ta”.

Mùa đông, con chó nằm ngủ dưới chân cô. Cô đau lòng vô cùng khi thấy nó bị đánh đập. Cô đã dạy cho nó thói quen không vào các nhà hàng để lấy trộm những mẩu xương nhỏ, mà đành lòng ăn những mẩu bánh nghèo nàn cô dành cho nó. Và mỗi khi cô buồn, nó lại tới trước mặt cô, nhìn sâu vào trong mắt cô, tựa hồ chó cũng biết quyến luyến cô gái nghèo.

Bà chủ quán ăn quyết định đánh bả cho nó chết. Và con chó nhỏ nhoi đã chết trong tay cô gái nghèo... Cô đã khóc thương và chôn nó dưới gốc thông, như thể nó là đứa con cô đẻ ra vậy...

(Trích *Thầy thuốc nông thôn* – H. de Balzac  
Phạm Toàn dịch)

## **Việc 2: Luyện tập**

1. Em viết một câu trả lời hộ cô gái khi bà chủ quán không cho cô chăm sóc và âu yếm con chó.
2. Em viết một lá thư ngắn cho cô gái khi con chó bị bà chủ quán đánh bả chết.
3. Nếu em thích, em có thể vẽ một cảnh về cô gái và con chó hiện theo chi tiết trong truyện hoặc do em tưởng tượng ra.

## LUYỆN TẬP CÙNG CỐ

### Việc 1: Kể chuyện theo ngôi thứ ba

Các em nhớ lại câu chuyện học tiết trước “Một con chó hiền” và kể lại theo ngôi thứ ba.

Gợi ý cho em khi kể, phải tưởng tượng thêm về các nhân vật:

- Cô gái quê ăn mặc như thế nào? Hoàn cảnh của cô ra sao mà phải đi làm thuê sớm?
- Hằng ngày cô làm những gì?
- Bà chủ quán ăn mặc như thế nào? Cách nói năng cư xử hằng ngày của bà chủ quán với cô gái như thế nào?
- Cách thức cô gái chăm sóc, âu yếm con chó nhỏ như thế nào?

### Việc 2: Kể chuyện theo ngôi thứ nhất

Các em chọn nhân vật để nhập vai và kể lại câu chuyện “Một con chó hiền”.

- Trong vai cô gái quê.
- Trong vai bà chủ quán.
- Trong vai con chó nhỏ.

### Việc 3: Ghi lại câu chuyện

Các em tùy chọn làm một trong các việc sau:

- Làm bộ tranh truyện “Một con chó hiền” gồm bốn hoặc sáu hình. Viết lời chú thích sao cho ngắn gọn mà hay.
- Viết gọn câu chuyện “Một con chó hiền” trong vòng 50 tiếng (nếu thích thì em vẽ minh họa thêm).
- Diễn kịch xử phạt bà chủ quán: bà chủ quán đêm nằm mơ thấy mình chết, gặp Diêm Vương, bị hỏi tội...

## TƯỞNG TƯỢNG KHI ĐỌC

### Việc 1: Đọc thầm

#### Những con bồ nông

Trời về chiều. Sương chiều từ màu trắng nhạt chuyển sang màu lam rồi thẫm dần. Mùa đông, mặt trời lặn sớm trong mây. Gió se se lạnh, rồi trời tối ập xuống.

Trời tối rồi, nhưng có một người mẹ vẫn chưa về với đàn con. Đàn con đang đói, đang khát. Trong cái tổ kín đáo, giữa đám lau sậy, những con bồ nông nhỏ, lông chưa mọc đủ, đang tựa những cái cổ ngẩng vào nhau mà ngủ. Ngủ thay ăn.

Trong khi ấy, bồ nông mẹ vẫn lặn lội hết bờ này sang bụi kia để tìm mồi mang về cho các con. Khi mồi, bồ nông sà xuống nước, nằm nổi trên mặt nước. Ta thường gọi bồ nông là con lênh đênh hoặc con trôi bè. Chỉ nhìn bồ nông dập dềnh trên mặt nước, nào ai biết bồ nông đang nóng lòng, nóng ruột kiếm chút gì về cho đàn con. Nhưng trời mùa đông tai ác! Cá lặn sâu, tôm tép lặn sâu, ếch nhái đi ngủ cả trong hang. Bồ nông mẹ chẳng kiếm được chút gì về cho đàn con nhỏ.

Trời tối sập xuống rồi. Bồ nông mẹ về tổ. Đàn con mắt nhắm mắt mở thấy hơi mẹ, nhào ra. Bồ nông mẹ theo thói quen há mỏ ra cho các con đập những miếng mồi mẹ thường giữ trong cổ. Đàn bồ nông con theo thói quen cũng thò mỏ vào họng mẹ nhặt mồi. Nhưng mồi chẳng có, chỉ có họng của bồ nông mẹ từng năm bị rút ra bởi đàn con thơ ngây. Hết cổ họng rồi tới đám ruột của bồ nông mẹ đã chui vào bụng các con, cho tới lúc bồ nông mẹ kiệt sức tụt chân khỏi tổ và rơi xuống đầm nước.

Đàn bồ nông con được một bữa no. Nhưng đó là bữa ăn cuối cùng bồ nông mẹ nuôi bồ nông con.

(Phạm Toàn kể, Theo một ý thơ – A. de Musset)

**Việc 2: Luyện tập**

Em chọn và viết:

1. Đối thoại giữa hai bồ nông con khi chờ mẹ.
2. Đối thoại giữa hai bồ nông con sau khi mẹ chết.
3. Em viết mấy câu gửi các con bồ nông nhỏ... Em thích thì vẽ thêm.

## LUYỆN TẬP CÙNG CỐ

### Việc 1: Kể chuyện theo ngôi thứ ba

Các em kể chuyện “Con bồ nông” theo lời kể ở ngôi thứ ba. Gợi ý:

- Con bồ nông hình thù như thế nào?
- Bồ nông sinh sống ở đâu và sinh sống như thế nào?
- Bồ nông nuôi con nhỏ như thế nào?
- Chuyện gì đã xảy ra với gia đình bồ nông vào một chiều mùa đông bồ nông mẹ không kiếm được thức ăn cho các con?
- Đàn con có biết là chúng ăn hết ruột gan mẹ chúng không?

### Việc 2: Kể chuyện theo ngôi thứ nhất



Các em kể chuyện “Con bồ nông” theo lời kể ở ngôi thứ nhất.

Tùy em chọn nhân vật theo gợi ý ở các hình bên trên:

- Hình bên trái: bồ nông con yếu ớt và háu đói vừa đập trứng chui ra.
- Hình bên phải: bồ nông mẹ mạnh mẽ, cứng cáp,... và trầm ngâm nghĩ ngợi tìm cách nuôi con.

### Việc 3: Ghi vở

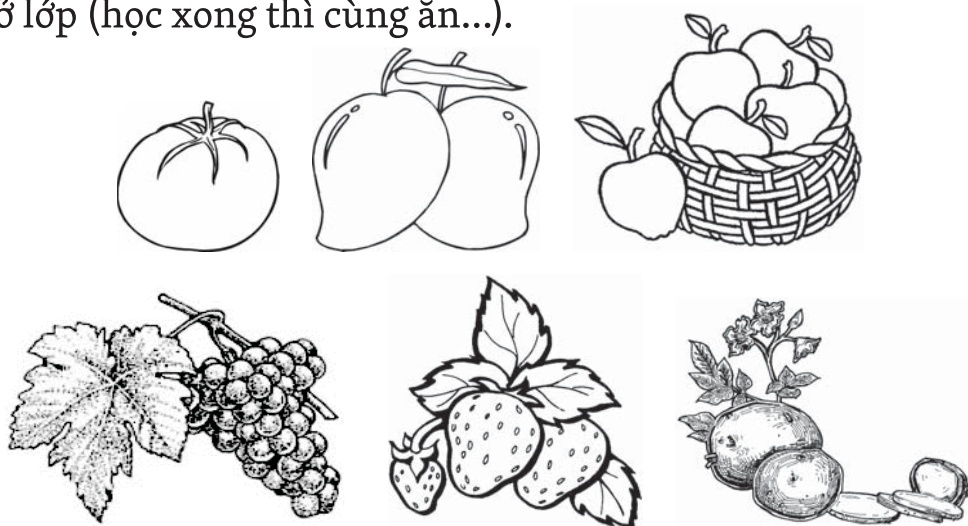
Em không mở sách ra đọc, chỉ ghi lại theo trí nhớ một câu nào em thấy thích hơn cả trong câu chuyện “Con bồ nông” mới học.



## TƯỞNG TƯỢNG - LẠC VÀO CÔI TIÊN THỂ GIỚI HOA QUẢ

### Việc 1: Cùng chơi

Các em đem một món hoa quả mình thích đến góp vào tiết học ở lớp (học xong thì cùng ăn...).



### Việc 2: Cùng tưởng tượng

1. Các em chơi như tiết trước:
  - a. Mỗi em viết vào mảnh giấy điều em muốn tưởng tượng với một thứ quả. Bỏ những mảnh giấy đó vào hộp.
  - b. Rút thăm và thực hiện lệnh tưởng tượng đã nhận. Có thể thực hiện bằng lời kể chuyện, bằng kịch câm và bằng những cách khác nữa do các em tưởng tượng ra.
2. Các em thi nhau tự ra câu đố về hoa quả vừa mới học. Cũng có thể sưu tầm câu đố dân gian và đưa đến lớp đố bạn.

### Việc 3: Lắng động một mình em

Em dùng cuốn Sổ tay tưởng tượng để ghi lại những điều thú vị về thao tác tưởng tượng. Hôm nay em ghi lại những điều tưởng tượng về hoa quả khiến cả lớp vui cười (hoặc cảm động).

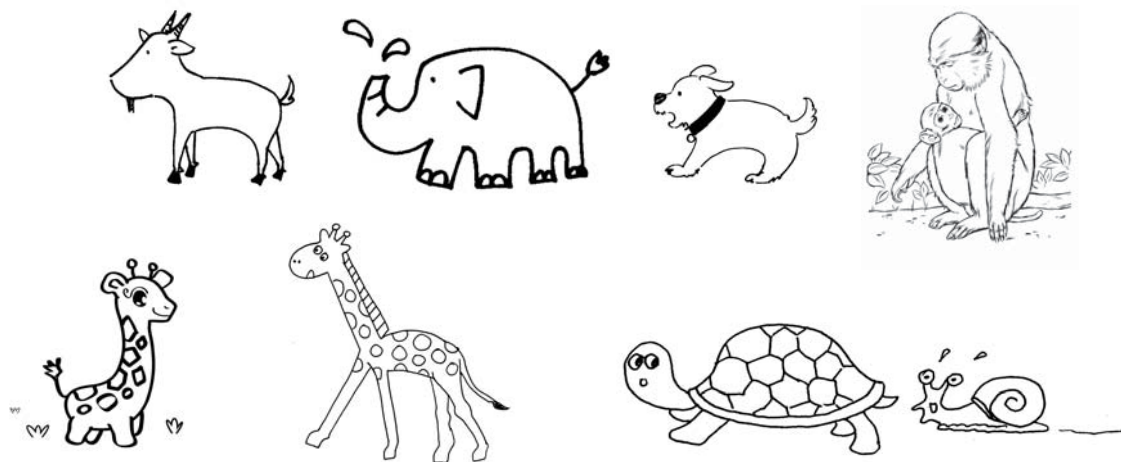
Các em cùng nghĩ ra hoặc sưu tầm một câu đố về hoa quả.



# TƯỞNG TƯỢNG - LẠC VÀO RỪNG: THẾ GIỚI CON VẬT HIỀN HÒA

## Việc 1: Cùng chơi

Dùng tranh vẽ, hoặc đồ chơi, để có nhiều con thú.



## Việc 2: Cùng tưởng tượng

- Các em chơi như tiết trước nhưng thay đổi nội dung tưởng tượng:
  - Mỗi em viết vào mảnh giấy điều em muốn tưởng tượng với một cặp đôi hai con thú. Bỏ những mảnh giấy đó vào hộp.
  - Rút thăm và thực hiện lệnh tưởng tượng đã nhận. Có thể thực hiện bằng lời kể chuyện, bằng vai kịch hai em đóng vai hai con vật... và bằng những cách khác do các em tưởng tượng ra.
- Các em thi nhau tự ra câu đố về các con vật mới học. Cũng có thể sưu tầm câu đố dân gian và mang đến lớp đố bạn.

## Việc 3: Lắng đọng một mình em

Em ghi vào Sổ tay tưởng tượng những điều thú vị về thao tác tưởng tượng về hoa quả khiến cả lớp vui cười (hoặc cảm động).

Các em cùng nghĩ hoặc sưu tầm một câu đố về đồ chơi.

## TƯỞNG TƯỢNG QUA ĐỒNG DAO

### Việc 1: Cùng học thuộc

Cùng học thuộc, rồi vỗ nhịp nói to hai tiếng một.

Mẫu:       Dung dăng / dung dẻ /  
              Dắt trẻ / đi chơi /

*Dung dăng dung dẻ  
Dắt trẻ đi chơi  
Đến ngõ nhà Trời  
Lạy Cậu lạy Mẹ  
Cho chó về quê  
Cho dê đi học  
Cho cóc ở nhà  
Cho gà bơi bếp  
Ừ à ừ ập.*

Các em tìm những tiếng ăn vần với nhau. Hát lại và vỗ mạnh vào tiếng ăn vần.

Mẫu:       Dung dăng dung **dẻ**  
              Dắt **trẻ** đi **chơi**  
              Đến ngõ nhà **Trời**

### Việc 2: Cùng tưởng tượng với đồng dao

1. Nhắm mắt nghĩ thầm đến từng câu trong cả bài đồng dao, em nhìn thấy một cảnh gì?
2. Em kể về đoàn em nhỏ rồng rắn đi chơi lên trời, mọi người vừa đi vừa hát. Những con vật cũng hát thế nào?

### **Việc 3: Tự luyện tập đồng dao**

1. Tự học thuộc bài đồng dao sau:

*Kéo cửa lừa xẻ  
Ông thợ nào khỏe  
Thì ăn cơm vua  
Ông thợ nào thua  
Về bú tí mẹ.*

2. Đánh dấu vần và nhịp của bài đồng dao trên.
3. Các em chơi từng đôi một, vừa hát vừa tưởng tượng rồi làm điệu bộ của người “kéo cửa lừa xẻ”. “Ông thợ” nào thua thì phải mô tả nhanh một vật mà “ông thợ” thắng đề ra. Chẳng hạn: quả cau, cầu vồng,...

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG QUA ĐỒNG DAO

### Việc 1: Cùng học thuộc

Cùng học thuộc, rồi vỗ nhịp nói to hai tiếng một:

*Con chim chích chòe,*

*Mày đậu đầu hè,*

*Mày nhá gạo rang.*

*Bảo mày vào làng,*

*Mày kêu gai góc.*

*Bảo mày gánh thóc,*

*Mày kêu đau vai.*

*Bảo mày ăn khoai,*

*Mày kêu khoai ngứa.*

*Bảo mày ăn dứa,*

*Mày kêu dứa say.*

*Bảo mày ăn chay,*

*Mày đòi uống nước.*

*Bảo mày đi trước,*

*Mày đòi đi sau.*

*Bảo mày hái rau,*

*Mày kêu rau úa.*

*Bảo mày cắt lúa,*

*Mày đánh què trâu.*

*Bảo mày đi câu,*

*Mày làm bẹp giỏ.*

*Bảo mày cắt cỏ,*

*Mày đánh gãy liềm.*

*Bảo mày gặt chiêm,*

*Mày đánh gãy hái.*

*Bảo mày đi đái,*

*Mày kêu ông ộp.*

Em đánh dấu những tiếng ăn vần trong bài “Con chim chích chòe”.

### Việc 2: Cùng luyện tập tưởng tượng

Cả lớp đọc thuộc lòng bài đồng dao “Con chim chích chòe”.

Một em lên đóng kịch câm bắt chước hành động của Chích chòe theo lời đọc của các bạn.

### Việc 3: Tự sơ kết

Em làm thêm mấy câu đồng dao kéo dài bài “Con chim chích chòe”, chia sẻ với các bạn rồi ghi vào Sổ tay tưởng tượng.

Các em làm nối vào câu cuối:

*Bảo màỵ học bài,*

*Màỵ kêu đến mai.*

*Bảo màỵ đào khoai,*

*Màỵ bảo lát nữa.*

*Bảo màỵ pha sữa,*

*Màỵ kêu...*

(các em làm tiếp cho có vần có nhịp).

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG QUA ĐỒNG DAO

### Việc 1: Ôn cái đã biết

1. Các em kể tên một bài đồng dao đã học.
2. Các em hát bài đồng dao đó và vỗ nhịp cho đúng.
3. Các em hát to bài đồng dao đó, nhấn mạnh vào tiếng ăn vần.

### Việc 2: Tự làm đồng dao

Chia nhóm cùng nhau làm tiếp đồng dao chọn theo đầu đề cho ở đây:

- |                             |                          |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. <i>Dung dăng dung dẻ</i> | 2. <i>Kéo cưa lừa xẻ</i> |
| <i>Dắt trẻ đi chơi</i>      | <i>Ông thợ nào khỏe</i>  |
| <i>Đến ngõ nhà Trời</i>     | <i>Thì ăn cơm vua</i>    |
| <i>Lạy Cậu lạy Mợ</i>       | <i>Ông thợ nào thua</i>  |
| <i>Cho chó về quê</i>       | <i>Về bú tí mẹ.</i>      |
| <i>Cho dê đi học</i>        | <i>Ông nào biết vẽ</i>   |
| <i>Cho cóc ở nhà</i>        | <i>Thì đi vẽ tranh</i>   |
| <i>Cho gà bới bếp</i>       | <i>Ông nào đọc nhanh</i> |
| <i>Cho vịt đi dếp</i>       | <i>Thì đi đọc sách</i>   |
| <i>Cho gà kéo xe</i>        | <i>Ông nào...</i>        |
| <i>Cho ve học múa</i>       | <i>(các em làm tiếp)</i> |
| <i>Cho lúa nảy mầm</i>      |                          |
| <i>Cho tầm làm kén...</i>   |                          |
| <i>(các em làm tiếp)</i>    |                          |

### Việc 3: Tự sơ kết

Em biết chơi đồng dao chưa? Vui không? Khó không? Các em chơi nữa đi cho vui.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG QUA ĐỒNG DAO

### Việc 1: Ôn cái đã biết

1. Không vỗ nhịp được có thành đồng dao không? Em cho ví dụ.
2. Không ăn vắn có thành đồng dao không? Em cho ví dụ.
3. Không vui có thành đồng dao không?

### Việc 2: Em làm đồng dao để làm vui người khác

Em tưởng tượng người bệnh trong hình dưới đây đang buồn. Em là người nhà, em đến chơi, em làm đồng dao đọc cho người ốm nghe cho người đó cười vui...

Dung dăng dung dẻ  
 Ông khỏe nhanh nhanh  
 Cháu có quả chanh  
 Cháu mời ông uống  
 Cháu có cà cuống  
 Cháu làm ông cay  
 Cháu có cái tay  
 Cháu ôm ông chặt  
 Cháu có...

(các em làm tiếp cho **có vắn có nhịp**).



### Việc 3: Tự sơ kết

Đồng dao là để cho ai chơi vui? Người lớn có thích đồng dao không? Đó em biết đấy!



## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG QUA ĐỒNG DAO

### Việc 1: Ôn cái đã biết

Em thuộc bài đồng dao nào? Loại bài đó có dễ làm không? Em đã làm bài nào như thế, em đọc cho cả lớp nghe.

### Việc 2: Kiểu đồng dao khác

Các em đóng vai làm con Tôm con Tép giúp đỡ bà Còng theo tưởng tượng của mình:

Bà Còng đi chợ trời mưa,  
Cái Tôm cái Tép đi đưa bà Còng.  
Đưa bà đến quăng đường cong,  
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà...

### Việc 3: Luyện tập kiểu đồng dao khác

Các em bắt chước theo tưởng tượng của mình; thi đóng kịch cảm theo bài đồng dao; thi vẽ minh họa rồi triển lãm ở lớp:

Con gà cục tác lá chanh,  
Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi,  
Con chó khóc đứng, khóc ngồi,  
Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng.

Con mèo mà trèo cây cau  
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà?  
Chú chuột đi chợ đường xa  
Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo.

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa  
Thả trâu ăn lúa... gọi cha ời ời  
Cha còn cắt cỏ trên đồi  
Mẹ thì cười ngựa đi mời quan viên.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - GẶP ROBINSON CRUSOE

### Việc 1: Đọc thầm

#### Tóm tắt truyện

#### Cuộc phiêu lưu của Robinson Crusoe

1. Robinson là người thích phiêu lưu, thích những miền đất lạ, bất chấp sóng to gió lớn và hiểm nguy. Ngày 1 tháng 9 năm 1651, khi được 19 tuổi, Robinson xuống tàu tại hải cảng Hull nước Anh để cùng một người bạn đi London. Cuộc hành trình không trót lọt, sóng to gió lớn khiến tàu bị đắm ở Yacmao. Tai họa ấy không làm Robinson nhụt chí. Cha mẹ khóc lóc, bạn bè can ngăn không lay chuyển được quyết tâm của Robinson tiếp tục thực hiện nhiều cuộc phiêu lưu khác.

2. Lần đi buôn tại bờ biển Guinea ở châu Phi, Robinson bị cướp biển bắt bán làm nô lệ. Trải qua nhiều gian nan, Robinson trốn thoát và chạy qua Brasil, thuộc Nam Mỹ làm nghề trồng mía. Tám năm sau, vào ngày 1 tháng 9 năm 1659, Robinson lại theo bạn bè xuống chiếc tàu 120 tấn, có sáu khẩu đại bác và mười bốn người, đi châu Phi buôn bán. Không may, chuyến đi này lại kết thúc trong bi thảm do tàu bị đắm. Xác tàu dạt vào gần bờ một đảo hoang và chỉ một mình Robinson sống sót. Robinson khắc trên chiếc giá gỗ hình chữ thập ngày 30 tháng 9 năm 1659 là ngày anh lên bờ, và vớt vát từ xác tàu đắm gạo, lúa mạch, thịt dê, đường, súng, búa, rìu,... và một mình bắt đầu cuộc sống mới trên đảo hoang. Robinson dựng lều, săn bắn kiếm ăn, rồi dần dần trồng cả lúa mạch và ngô, nuôi dê lấy thịt, làm nôi đất để đựng nước, hạ được cây cổ thụ rồi đục thành một chiếc thuyền độc mộc.

3. Mười một năm sau đó Robinson vẫn sống cô đơn và cực khổ trên đảo hoang, chỉ làm bạn với chim muông cây cỏ, tự nhận mình là vua mà các thần dân là một con vẹt, một con chó già và hai con mèo. Chàng dần dần chấp nhận cuộc sống thực và tìm cách thay đổi nó, và đã có các sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt, chế biến thực phẩm, đóng thuyền.

4. Một lần nọ, vào năm thứ 18, Robinson phát hiện ra dấu chân người, và ở góc Tây Nam của đảo có xương người cùng đồng lửa cho thấy hòn đảo không hoàn toàn hoang dã, có người ăn thịt người. Bây giờ Robinson buộc phải đối mặt với những con người đồng loại hoang dã, rất có thể ăn thịt anh lúc nào đó. Robinson phải giấu mình trong năm năm tiếp theo không để ai biết. Cho đến một bận chàng nhìn tận mắt những kẻ ăn thịt người sống tại một nơi khác, có tục lệ mang những người sống mà họ bắt được đến một nơi hẻo lánh trên đảo Robinson đang ở để làm thịt. Một buổi sáng năm tiếp theo, Robinson thấy khoảng ba mươi thổ dân đi trên các thuyền độc mộc đến đảo, nhảy múa quanh đồng lửa và làm thịt một người và để dành một người. Nhân khi đây trời lộng, người sắp bị ăn thịt đó đã tìm cách tháo chạy, và được Robinson dùng súng và gươm xông vào đánh cứu. Và chàng trai đó đã trở thành nhân vật thứ hai trên đảo hoang. Robinson đặt tên cho anh ta là Friday để kỷ niệm ngày anh ta được cứu thoát.

5. Friday là một thổ dân châu Phi khá thông minh, Robinson đã dạy anh ta chút ít tiếng Anh và từ đó Robinson không còn sống đơn độc nữa. Qua thời gian ở với nhau, hai người đã trao đổi với nhau nhiều chuyện, đặc biệt là những điều mà Friday biết về cách trở về đất liền. Thế là họ chuẩn bị kế hoạch rời đảo.

6. Khi chiếc thuyền sắp đóng xong, Robinson và Friday lại chứng kiến cảnh hai mươi thổ dân mang hai người lên đảo để làm tiệc. Họ đã xông vào tàn sát bọn thổ dân và cứu hai người kia. Trong hai người đó có

một người da trắng là người Tây Ban Nha sống sót sau một vụ đắm tàu, còn một người khác lại chính là cha của Friday. Người Tây Ban Nha ấy được Robinson giao thuyền để anh ta đi tìm những người bạn mất tích khác. Trong khi chờ đợi anh ta trở về, một chiếc tàu của Anh lại ghé vào đảo. Thủy thủ trên tàu đang nổi loạn, Robinson giúp thuyền trưởng đoạt lại tàu. Rồi họ cùng Robinson và Friday ra khơi, bỏ lại trên đảo hai thổ dân và các thủy thủ nổi loạn. Về sau những người Tây Ban Nha quay trở lại đảo, cùng sống hòa bình với người Anh và phát triển đảo trù phú.

7. Sau 28 năm, hai tháng và mười chín ngày sống trên đảo hoang, Robinson đã trở về với thế giới loài người văn minh. Mất một thời gian khá dài, Robinson học cách thân thiện trở lại với thế giới ấy, chàng lấy vợ và có ba đứa con, chấm dứt khao khát phiêu lưu kỳ thú và gian truân, Robinson an phận với cuộc sống bình thường không chút âu lo đến cuối đời.

(Trích Cuộc Phiêu Lưu Của Robinson Crusoe - Daniel Defoe)

## **Việc 2: Tìm nghĩa các từ**

Để nắm vững câu chuyện mới đọc, các em nêu những từ mình chưa biết nghĩa. GV giúp các em giải nghĩa theo ba cách: đặt câu, đóng kịch câm, và biến đổi đồng nghĩa (đang học trong môn Tiếng Việt).

## **KHAI THÁC TRUYỆN ROBINSON CRUSOE (tiếp)**

### **Việc 1: Kiểm tra kết quả đọc thầm**

1. Kể chuyện theo ngôi thứ ba.  
Bốc thăm, kể trước lớp một đoạn đã được đánh số.
2. Kể chuyện theo ngôi thứ nhất.  
Mỗi em nhận kể theo nội dung đoạn đã được đánh số.
3. Từng cặp hai em tự soạn đối thoại những cảnh sau và diễn:
  - a. Robinson và mẹ. Mẹ can ngăn anh đi biển, anh an ủi mẹ.
  - b. Robinson và bạn tưởng tượng về những miền đất lạ.

### **Việc 3: Việc làm tiếp**

1. Em tìm đọc toàn văn sách Robinson Crusoe (mượn ở Thư viện của trường hoặc xin bố mẹ mua cho).
2. Sau khi đọc, em làm báo cáo đọc sách gồm những phần sau:
  - a. Tên sách, tên tác giả, tên dịch giả.
  - b. Em bắt đầu đọc từ ngày nào? Đọc xong ngày nào?
  - c. Em đánh giá (thích, hơi thích, không thích) sách này bằng một câu.
3. Ý định của em sau khi đọc sách Robinson Crusoe là gì?

### **Việc 3: Lắng động một mình em**

1. Em ghi vào Sổ tay tưởng tượng ý nghĩ của em về Robinson Crusoe và cuộc đời của nhân vật đó.
2. Em chọn từ nào dưới đây để nói về Robinson Crusoe:  
đáng yêu – đáng thương – đáng phục – đáng nể
3. Em viết vài lời gửi cho Robinson Crusoe.

## LUYỆN TẬP TƯỢNG TƯỢNG - TRUYỀN THUYẾT

### Việc 1: Đọc thầm

#### Sơn Tinh Thủy Tinh

Vua Hùng thứ 18 có một Công chúa rất xinh đẹp đã đến tuổi lấy chồng, tên là My Nương. Vua ban truyền khắp nơi tìm nhân tài kén làm phò mã.

Có hai chàng trai đến xin cưới. Cả hai đều rất tài giỏi. Một là Sơn Tinh (Thần Núi), hai là Thủy Tinh (Thần Nước). Sơn Tinh chỉ tay đến đâu núi rừng mọc lên đến đấy, muông thú đầy đàn. Thủy Tinh vẫy tay thì nước dâng lên cao, ba ba, thuồng luồng nổi đầy mặt nước.

Nhà vua không biết nên chọn ai, quyết định chỉ gả My Nương cho người nào đến trước với sính lễ là một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.

Hôm sau, trời vừa hừng sáng, Sơn Tinh đã đến trước cổng thành với tất cả lễ vật cầu hôn công chúa. Vua Hùng rất mừng bèn gả My Nương cho Sơn Tinh. Thủy Tinh đến trễ, và ngỡ ngàng khi biết My Nương đã theo chồng là Sơn Tinh. Thần lập tức đuổi theo và lôi binh tướng đánh Sơn Tinh để cướp lại My Nương.

Hai thần đánh nhau trời long đất lở. Thủy Tinh làm phép dâng nước định chìm chết Sơn Tinh, Sơn Tinh làm phép cho núi dâng cao cản nước. Thủy Tinh càng làm nước dâng cao, Sơn Tinh càng làm núi mình cao hơn. Cuối cùng Thủy Tinh đánh không lại, chịu thua. Từ đó, Sơn Tinh và My Nương sống vui vẻ bên nhau.

Tuy nhiên, hằng năm cứ vào khoảng tháng 7 âm lịch, Thủy Tinh lại nhớ đến thù xưa và dâng nước lên đánh Sơn Tinh.

*Sơn Tinh – Thủy Tinh là một truyền thuyết nổi tiếng, lý giải về hiện tượng lũ lụt và chống lại lũ lụt hàng năm của người Việt Nam xa xưa.*

*(Truyện cổ tích Việt Nam)*

## **Việc 2: Tìm nghĩa các từ**

Để nắm vững câu chuyện mới đọc, các em nêu những từ mình chưa nắm hết nghĩa. GV giúp các em giải nghĩa theo ba cách: đặt câu, đóng kịch câm, và biến đổi đồng nghĩa (đã làm ở tiết trước).

## **Việc 3: củng cố nghĩa đen khi tưởng tượng**

Các em làm câu đố về quả núi, cái thuyền, con ba ba.

(Gợi ý: Quả núi (trái núi) mà lại không ăn được. Con thuyền không phải con vật, mà biết bơi, nhưng bơi khác hẳn con vịt và con ngỗng. Con ba ba... thì thế nào nhỉ?



## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - TRUYỆN SƠN TINH, THỦY TINH (tiếp)

### Việc 1: Nhắc lại câu chuyện

Các em chia nhóm làm đồng dao kể chuyện Sơn Tinh Thủy Tinh rồi đọc trước cả lớp.

Các em làm nối vào đây:

*Sơn Tinh Sơn Tinh*

*My Nương là vợ*

*Thủy Tinh không sợ*

*Dâng nước đuổi theo*

*Sóng dữ vèo vèo...*

(làm tiếp, chú ý vần và nhịp)

### Việc 2: Tưởng tượng cùng truyền thuyết

Cùng diễn mấy cảnh sau:

1. Vua Hùng hỏi tài, Sơn Tinh khoe tài. Công chúa đứng bên Vua làm giám khảo bưng miệng cười.
2. Vua Hùng hỏi tài, Thủy Tinh khoe tài. Công chúa đứng bên vua làm giám khảo bưng miệng cười.
3. Vua Hùng hỏi ý kiến Công chúa giám khảo. Đi đến quyết định “gả My Nương cho người nào đến trước với sính lễ là một trăm ván cơm nếp, một trăm tệp bánh chưng, voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi” (Thi đóng vai vua Hùng thách cưới nhưng nói có vắn có nhịp như các em đọc đồng dao).

### Việc 3: Tự sơ kết

1. Em trả lời: Truyền thuyết “Sơn Tinh và Thủy Tinh” giống ra sao với cảnh hằng năm mưa lũ ở nước ta? (Gợi ý nếu em lúng túng: em đọc lại câu cuối cùng truyện “Sơn Tinh và Thủy Tinh”).
2. Em có thích tìm đọc sách về Truyền thuyết “Sơn Tinh và Thủy Tinh” không? Vì sao?



# LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - TRUYỆN CỔ TÍCH

## Việc 1: Đọc thầm và diễn lại từng đoạn

### Sọ Dừa

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng một lão nông hiền lành, chăm chỉ nhưng đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có lấy một mụn con.

Một hôm, người vợ vào rừng lấy củi. Trời nắng to, khát nước quá, thấy cái sọ dừa bên gốc cây to đựng đầy nước mưa, bà bưng lên uống. Thế rồi, về nhà, bà có mang.

Ít lâu sau, chồng mất. Bà sinh ra một đứa con không có chân tay, mình mẩy, cứ tròn lông lốc như một quả dừa. Bà buồn, toan vứt nó đi thì đứa bé lên tiếng bảo.

– Mẹ ơi! Con là người đấy! Mẹ đừng vứt con mà tội nghiệp. Bà lão thương tình để lại nuôi rồi đặt tên cho cậu là Sọ Dừa.

### Các em diễn lại:

- Một em kể chuyện theo đoạn một ở trên (hoặc đọc to), một em diễn kịch câm theo.
- Em tưởng tượng hình thù và cách đi lại của Sọ Dừa. Hình ảnh Sọ Dừa ở bên có hợp lý không?



2. Lớn lên, Sọ Dừa vẫn cứ lặn lông lốc chẳng làm được việc gì. Bà mẹ phiền lòng lắm. Sọ Dừa biết vậy, nhờ mẹ xin cho đến chăn bò cho nhà phú ông.

Phú ông ngần ngại. Nhưng nghĩ: nuôi nó ít tốn cơm, công sá chẳng đáng là bao, phú ông đồng ý. Chẳng ngờ cậu chăn bò rất giỏi. Ngày ngày, cậu lặn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lặn sau đàn bò về nhà. Cả đàn bò, con nào con nấy cứ no căng. Phú ông mừng lắm!

### **Các em diễn lại:**

- Một em kể đoạn 2 (hoặc đọc to), em khác diễn kịch câm theo.
- Hai em đóng vai mẹ đến phú ông xin việc cho Sọ Dừa.
- Hai em đóng vai phú ông thăm và khen đàn bò Sọ Dừa chẵn.

3. Vào ngày mùa nhiều việc, phú ông sai ba cô con gái thay phiên nhau đem cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kiêu kì, ác nghiệt thường hắt hủi Sọ Dừa, chỉ có cô em vốn tính thương người là đối đãi với Sọ Dừa tử tế.

Một hôm đến phiên cô út mang cơm cho Sọ Dừa. Mới đến chân núi, cô bỗng nghe thấy tiếng sáo véo von. Rón rén bước lên cô nhìn thấy một chàng trai khôi ngô tuấn tú đang ngồi trên chiếc võng đào thổi sáo cho đàn bò gặm cỏ. Thế nhưng vừa mới đứng lên, tất cả đã biến mất tăm, chỉ thấy Sọ Dừa nằm lẩn lóc ở đấy. Nhiều lần như vậy, cô út biết Sọ Dừa không phải người thường, nên càng đem lòng yêu quý.

### **Các em diễn lại:**

- Một em kể đoạn 3 (hoặc đọc to), em khác diễn kịch câm theo.
- Một em đóng vai cô Út đem cơm cho Sọ Dừa, nấp lại nghe tiếng sáo lạ tai. Cô gọi to “Anh Sọ Dừa ơi” và tiếng sáo tắt, cô bàng hoàng nghĩ về Sọ Dừa. Cô đem cơm cho Sọ Dừa rồi quay về...

4. Đến cuối mùa, Sọ Dừa về nhà giục mẹ đến hỏi con gái phú ông về làm vợ. Bà lão vô cùng sửng sốt, nhưng thấy con năn nỉ mãi, bà cũng chiều lòng.

Thấy mẹ Sọ Dừa mang cau đến dạm, phú ông cười mỉa mai:

- Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây.

Bà lão đành ra về, nghĩ là phải thôi hẳn việc lấy vợ cho con. Chẳng ngờ, đúng ngày hẹn, bỗng đứng trong nhà có đầy đủ mọi sính lễ, lại có cả

gia nhân ở dưới nhà chạy lên khiêng lễ vật sang nhà của phú ông. Phú ông hoa cả mắt lúng túng gọi ba cô con gái ra hỏi ý. Hai cô chị bấu môi chê bai Sọ Dừa xấu xí rồi ngúng nguẩy đi vào, chỉ có cô út là cúi đầu e lệ tỏ ý bằng lòng.

(Truyện cổ tích Việt Nam)

### **Các em diễn lại:**

- Hai em diễn đoạn Sọ Dừa với mẹ xin hỏi con gái phú ông.
- Hai em diễn đoạn mẹ Sọ Dừa hỏi xin con gái phú ông và bị thách cưới.
- Đóng cảnh Sọ Dừa dẫn cưới. Phú ông hỏi ý kiến từng cô con gái. Các em nghĩ ra những câu các cô gái trả lời bố.

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - TRUYỆN CỔ TÍCH**

### **Việc 1: Nhớ lại truyện Sọ dừa**

1. Các em kể từng đoạn theo ngôi thứ ba.
2. Kể chuyện theo ngôi thứ nhất, lời kể của:
  - Mẹ Sọ Dừa.
  - Phú ông.
  - Cô con gái út của phú ông.

### **Việc 2: Tự tưởng tượng thêm truyện Sọ dừa**

1. Chia nhóm để cùng tưởng tượng về một điều lạ lùng xảy ra (hoặc có thể xảy ra) sau khi Sọ Dừa đã cưới cô Út (Chú ý: không cần theo đúng như truyện cổ tích vẫn kể). Các em kể lại rồi đóng kịch câm trước cả lớp.
2. Từng em nghĩ thầm rồi viết lại đoạn tưởng tượng nhóm mình vừa nghĩ ra. Nếu thấy tưởng tượng của nhóm khác thú vị, các em có thể viết lại đoạn đó.
3. Các em có thể vẽ minh họa cho đoạn tưởng tượng của mình. Cũng có thể vẽ riêng một bức tranh về đoạn tưởng tượng đó để treo trong lớp và làm sách kỷ niệm cuối năm học.
4. Các em mượn hoặc mua sách Sọ Dừa và đọc.  
 Đọc xong nhớ ghi báo cáo:
  - Tên sách, tác giả, nhà xuất bản.
  - Ngày đọc, ngày đọc xong.
  - Viết một câu nhận xét.
  - Dự định sẽ đọc sách gì khác.
5. Em vẽ chân dung Sọ Dừa theo tưởng tượng của em. Vẽ xong trưng bày chung ở lớp. Cuối năm đưa vào Sách kỷ niệm năm học lớp Hai.

## TƯỚNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Tướng Trần Bình Trọng

Trần Bình Trọng là danh tướng thời Trần, có công lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông xâm lược nước ta lần thứ hai. Trong một trận chiến, Trần Bình Trọng bị giặc bắt. Ông kiên quyết không chịu khuất phục. Tướng giặc uy hiếp không được bèn dụ dỗ, mua chuộc ông hứa cho ông làm vua đất Bắc. Trần Bình Trọng đã khảng khái mắng vào mặt bọn chúng rằng chúng có thể giết ông, nhưng ông không đầu hàng. Trần Bình Trọng nói: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc!”

### Việc 2: Tìm nghĩa các từ

Chuẩn bị cá nhân – Làm xong thì đọc to trước cả lớp:

1. Em nói một câu, trong câu có hai từ sau:

Danh tướng – xâm lược

Khảng khái – khuất phục

Mua chuộc – đầu hàng

2. Em nói một câu, trong câu có hai từ sau:

Giặc bắt – bắt giặc

Đầu hàng – hàng đầu

3. Em nói một câu, trong câu có hai từ sau:

Em thà ..... chứ em không thèm .....

Em thà ..... chứ em không bao giờ .....

Em thà ..... chứ em không khi nào .....

Em thà ..... chứ em không thể nào .....

Em thà ..... chứ em nhất quyết không .....

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - TRẦN BÌNH TRỌNG**

### **Việc 1: Tưởng tượng về Trần Bình Trọng**

1. GV giao việc lần lượt các việc sau cho HS thực hiện:
  - a. Em nhắm mắt nghĩ về Trần Bình Trọng.
  - b. Em nhớ lại câu chuyện Trần Bình Trọng.
    - Bị bắt,
    - Bị tra tấn,
    - Bị dụ dỗ và mua chuộc.
  - c. Em nhớ lại câu Trần Bình Trọng trả lời quân giặc.
2. GV cho HS đóng vai Trần Bình Trọng và tường giặc (theo mẫu gợi ý dưới đây):
  - Nhà người bị bắt rồi!
  - Không nói ta cũng biết.
  - Nhà người sẽ bị giết!
  - Ta không sợ bị giết!
  - Nhà người đầu hàng đi sẽ được quyền cao chức trọng!
  - Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc!
  - Nhà người sẽ hối tiếc đấy!
  - Chết vì nước thì không có gì phải hối tiếc!
  - Nhà người vẫn không thay đổi chứ?
  - Đã là người yêu nước, ta sẽ mãi mãi là người yêu nước!

### **Việc 2: Tự sơ kết**

1. Có một du khách nước ngoài gặp em ở phố Trần Bình Trọng. Người đó hỏi em: “Trần Bình Trọng là ai hả em?”, khi đó em sẽ trả lời như thế nào?
2. Em nói thầm một điều với Trần Bình Trọng trong tưởng tượng của em. Em ghi lại câu nói đó vào Sổ tay tưởng tượng.

## **TƯỜNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ**

### **Việc 1: Đọc thầm**

#### **Sứ giả Giang Văn Minh**

Giang Văn Minh được triều đình cử sang sứ nhà Minh. Khi tiếp sứ giả Giang Văn Minh, vua nhà Minh ra một vế đối nhằm hạ nhục sứ giả của nước ta. Vua Minh đọc:

“Đồng trụ chí kim đài dĩ lục”, nghĩa là “Cột đồng đến nay rêu đã mọc xanh”. Vua Minh nhắc chuyện Hai Bà Trưng khởi nghĩa và bị Mã Viện đem quân đàn áp. Sau đó Mã Viện dựng “cột đồng” và tuyên bố: “Cột đồng mà đổ, thì nước Nam bị diệt”.

Nghe vế ra đối, Giang Văn Minh bình tĩnh đối lại:

“Đằng Giang tự cổ huyết do hồng” nghĩa là sông Bạch Đằng từ xưa máu vẫn còn đỏ. Giang Văn Minh nhắc lại chuyện ba lần quân xâm lược phương Bắc sang đánh nước ta đều bị thất bại thảm hại, cả ba lần máu quân thù đều chảy đỏ cả dòng sông Bạch Đằng.

### **Việc 2: Tìm nghĩa các từ**

Chuẩn bị cá nhân – Làm xong thì đọc to trước cả lớp:

1. Ngày xưa, người đi sứ sang nước khác gọi là sứ giả. Em tưởng tượng một ông sứ giả làm những việc gì ở nước ngoài? Trong những công việc bên dưới, em gạch bỏ những việc sứ giả không làm và nói vì sao đó không phải công việc của sứ giả:
  - Thăm và uống rượu với vua nước ngoài.
  - Giới thiệu sách và món ăn Việt Nam ở nước ngoài.
  - Buôn ngà voi và sừng tê giác nước ngoài.
  - Cãi nhau với vua nước ngoài.
2. Các em nhắc lại nghĩa và học thuộc hai vế câu đối của vua Minh và sứ giả Giang Văn Minh đem ra để “cãi nhau”.



## **LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - SỨ GIẢ GIANG VĂN MINH**

### **Việc 1: Nhớ lại chuyện ông Giang Văn Minh**

1. Các em kể lại chuyện sứ giả Giang Văn Minh theo cách kể ở ngôi thứ ba.
2. Các em kể lại chuyện sứ giả Giang Văn Minh theo cách kể ở ngôi thứ nhất.

### **Việc 2: Tưởng tượng về Giang Văn Minh**

1. GV giao lần lượt các việc cho HS thực hiện:
  - a. Em nhắm mắt lẩm nhẩm học thuộc thắm về câu đối của vua nhà Minh: “Đồng trụ chí kim đài dĩ lục” .
  - b. Em nhắm mắt lẩm nhẩm học thuộc thắm về câu đối ông Giang Văn Minh đối lại vua nhà Minh: “Đằng Giang tự cổ huyết do hồng”.
2. GV cho HS đóng vai Giang Văn Minh và vua nhà Minh:
  - Sứ giả nước nào đó nhỉ?
  - Thưa, tôi người nước Việt Nam.
  - Việt Nam ở đâu nhỉ?... À, nhớ ra rồi... ông Mã Viện ngày xưa đã dựng cột đồng nơi đó. “Đồng trụ chí kim đài dĩ lục”... ha ha, rêu vẫn còn đang xanh...
  - Thưa vâng, cũng như nước sông Bạch Đằng bây giờ còn đỏ máu quân Nguyên: “Đằng Giang tự cổ huyết do hồng”.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

1. Em nhớ và ghi lại hai vế câu đối vào Sổ tay tưởng tượng.
2. Em có biết vua Minh tức giận đã hạ lệnh giết ông Giang Văn Minh như thế nào không? Em nhờ cô giáo kể nốt cho mà nghe đoạn vua nhà Minh mổ bụng xem gan ông Giang Văn Minh.
3. Em viết một lá thư gửi sứ giả Giang Văn Minh.



## **LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ**

### **Việc 1: Đọc thầm**

#### **Chiêu Lãng thạch mã**

Thạch mã có nghĩa là ngựa đá. Chiêu Lãng thạch mã có nghĩa là những con ngựa đá ở Chiêu Lãng.

Vậy Chiêu Lãng là gì? Thời xưa, nơi chôn người thường gọi là mộ, còn nơi chôn vua thì gọi là lăng. Chiêu Lãng là lăng vua Trần Thái Tông.

Sau chiến thắng Bạch Đằng, triều đình đem các tướng giặc Nguyên bị bắt làm lễ dâng thắng trận ở Chiêu Lãng. Tại đây, vua Trần Nhân Tông trông thấy chân mấy con ngựa đá bị lấm bùn.

Thấy chân ngựa đá trước lăng đều lấm bùn, vua Trần Nhân Tông xúc động nghĩ: dân ta oai hùng thật, đến con ngựa đá cũng cùng nhân dân đi đánh giặc Nguyên.

Vua tưởng tượng cảnh đó và ngâm hai câu thơ:

“Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,

Sơn hà thiên cổ điện kim âu”.

Nghĩa là “đất nước hai lần chiến tranh, đến ngựa đá chân cũng lấm bùn – nên từ đây, ta phải xây dựng, giữ gìn đất nước này bền vững như cái âu bằng vàng”.

### **Việc 2: Tìm nghĩa các từ**

1. Các em học thuộc lòng: Thạch mã là ngựa đá. Chiêu Lãng thạch mã là ngựa đá ở Chiêu Lãng.
2. Các em nói: Xã tắc là đất nước, lưỡng hồi là hai lần, lao là gian khổ, gian nan, mệt mỏi... Vậy theo ý em: “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã” có nghĩa là gì?
3. Các em nói: Sơn hà là núi sông, cũng là đất nước, thiên cổ là nghìn năm, điện là vững vàng, sáng láng, kim âu là cái âu bằng vàng, tín hiệu tượng trưng cho đất nước...

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - NGỰA ĐÁ Ở CHIÊU LĂNG

### Việc 1: Kể lại câu chuyện

1. Em kể theo ngôi thứ ba câu chuyện “Ngựa đá ở Chiêu Lăng” (Gợi ý: Lăng là gì? Chiêu Lăng ở đâu? Sao ngựa đá chân lại có bùn? Ai nhìn thấy chân ngựa đá có bùn và làm thơ?).
2. Em kể theo ngôi thứ nhất câu chuyện “Ngựa đá ở Chiêu Lăng”. Kể theo lời vua Trần Nhân Tông: tưởng tượng thấy chuyện ngựa đá xung trận cùng nhân dân...

### Việc 2: Tưởng tượng với câu chuyện ngựa đá

Cả lớp cùng diễn câu chuyện vua Trần Nhân Tông làm thơ:

- Tâu bệ hạ: lạ chưa kìa...
- Chuyện gì mà lạ?
- Tâu bệ hạ: ngựa đá chân lấm bùn!
- Hay thật! Ngựa đá chân lấm bùn!
- Tâu bệ hạ: ngài đang nghĩ gì vậy?
- Ta đang tưởng tượng! Ngựa đá chân lấm bùn! Ngựa đá cũng ra trận. Ngựa đá cũng hy sinh. Đâu đâu cũng đầy những hy sinh để giữ gìn đất nước!
- Và ta đã đuổi giặc khỏi đất nước.
- Đúng thế... “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,  
Sơn hà thiên cổ điện kim âu”.
- (Tất cả cùng hô to) “Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã,  
Sơn hà thiên cổ điện kim âu”.

### Việc 3: Tự sơ kết

Em viết đẹp hai câu thơ Trần Nhân Tông dưới hình ngựa đá này.



## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Vua Quang Trung và Chiếu lập học

Sau khi lên ngôi hoàng đế, đánh tan quân Mãn Thanh, Quang Trung nghĩ ngay đến việc nhờ La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp cùng các sĩ phu Bắc Hà thảo ngay “Chiếu lập học”.

Hoàng đế Quang Trung nói: “Dựng nước lấy dạy học làm đầu, muốn thịnh trị lấy nhân tài làm gốc”.

Hoàng đế Quang Trung trọng dụng mọi tài năng... Trong Chiếu lập học có viết: “Những tú tài thi Hương đỗ hạng ưu được đưa lên trường Quốc học, đỗ hạng thứ thì đưa vào trường Phủ học. Những Hương Cống đỗ ở triều cũ chưa làm chức nhiệm gì nay tới châu thì bổ các chức huấn đạo, phân sai. Nho sinh và sinh đồ cũ đợi kỳ thi vào thi lại, đỗ hạng ưu thì tuyển dụng, hạng kém thì bãi về trường xã học. Còn những sinh đồ ba quan nhất thiết bắt về làm dân...”.

(Trích theo Hoàng Lại Giang)

### Việc 2: Tìm nghĩa các từ

Các em thảo luận:

1. Thời xưa dùng chữ “Chiếu” – “Chiếu dời đô”, “Chiếu lập học” – thời nay ta có thể dùng chữ gì?
2. Thời xưa nói “Chiếu lập học” – thời nay có thể dùng chữ gì?
3. Thời xưa nói “sĩ phu”, “nho sinh” – thời nay có thể dùng chữ gì?

Đây là từ khó trong Chiếu lập học, các em đoán xem đó là gì: “Còn những sinh đồ ba quan nhất thiết bắt về làm dân...”

– Sinh đồ ba quan là gì?

(Gợi ý: ngày xưa ở thời nhà Lê, một quan ăn 10 tiền và một tiền ăn 60 đồng. Vậy một quan ăn bao nhiêu đồng? Ngô Tất Tố viết “Các cụ kể lại việc thi cử về đời Lê mạt những lắm... Có khoa người ta ăn tiền lấy đến 600 sinh đồ”...)

## **LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - VUA QUANG TRUNG (tiếp)**

### **Việc 1: Nhớ lại văn bản**

1. Từng em đọc to trước lớp bài “Vua Quang Trung và Chiếu lập học”.
2. Kể lại theo ngôi thứ nhất tâm tư của Vua Quang Trung khi ra Chiếu lập học.

### **Việc 2: Tưởng tượng với Chiếu lập học của Vua Quang Trung**

1. Cùng đọc rồi diễn chuyện vua Quang Trung gặp Nguyễn Thiếp:
  - Chào cụ La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp.
  - Cảm ơn bệ hạ cho mời.
  - Không giấu gì cụ: tôi là vua nhưng ít học.
  - Bệ hạ đánh tan quân Thanh xâm lược, vậy là rất có học.
  - Cảm ơn cụ, nhưng tôi muốn toàn dân cùng có học...
  - Bệ hạ nhìn rất xa trông rất rộng...
  - Tôi muốn nhờ cụ soạn cho cái Chiếu lập học...
2. Cùng đọc rồi diễn chuyện vua Quang Trung giải thích cho các sĩ phu:
  - Kính chào bệ hạ...
  - Cảm ơn ba ông đã có mặt!
  - Hạ thần Nguyễn Thiếp kính chào bệ hạ!
  - Hạ thần Ngô Văn Sở kính chào bệ hạ!
  - Hạ thần Ngô Thì Nhậm kính chào bệ hạ!
  - Dựng nước lấy dạy học làm đầu, dân giỏi thì nước mới mạnh.
  - Bệ hạ nghĩ rất đúng!
  - Còn đất nước muốn thịnh trị thì lấy nhân tài làm gốc.

- Bệ hạ nghĩ rất đúng!
- Bởi thế tôi nhờ các cụ các ông soạn giúp tôi cái Chiếu Lập học...
- Bệ hạ thật nhìn xa trông rộng...

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em tưởng tượng em là vua Quang Trung, em mong muốn người dân học giỏi và người hiền tài ra giúp nước. Em viết ý tưởng đó ra.

## **LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ CA DAO**

### **Việc 1: Đọc thầm**

#### **Cày đồng ban trưa**

*Cày đồng đang buổi ban trưa*

*Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày*

*Ai ơi bưng bát cơm đầy*

*Đẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.*

*(Ca dao)*

### **Việc 2: Tự học ngôn ngữ**

Các em chia nhóm làm phiếu giải thích nghĩa từ ngữ (để đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP HAI):

1. Các từ ghép với từ gốc ban:
  - ban trưa, ban mai, ban chiều, ban sáng, ban tối, ban đêm, ban ngày, ban ngày ban mặt.
2. Các từ ghép với từ gốc ruộng:
  - ruộng cày, ruộng bừa, ruộng mạ, ruộng cấy, ruộng cạn, ruộng ngập, ruộng úng.

### **Việc 3: Tưởng tượng với hình tượng cày đồng ban trưa**

1. Tưởng tượng em đem cơm trưa cho người nhà đang cày đồng (cha mẹ hoặc ông bà). Hai em đóng vai người đưa cơm và người nghỉ tay ăn trưa trò chuyện với nhau. Trong lúc trò chuyện phải nói đến mồ hôi như mưa và bát cơm đắng cay.
2. Em tưởng tượng em chính là một bác nông dân sống cuộc đời cày đồng ban trưa để có thóc gạo bán đi nuôi con ăn học. Em kể về công việc của em và những điều buồn cùng những điều vui trong cảnh sống đó.
3. Nếu thích, mời em viết lại câu chuyện vừa rồi và ghi vào Sổ tay tưởng tượng.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ CA DAO

### Việc 1: Đọc thầm



### Con cò

Con cò mà đi ăn đêm  
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao  
Ông ơi ông vớt tôi nao  
Tôi có lòng nào ông cứ xáo măng  
Có xáo thì xáo nước trong  
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.  
(Ca dao)

### Việc 2: Tự học ngôn ngữ

Các em chia nhóm làm phiếu giải thích nghĩa từ ngữ (để đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP HAI):

- Cách đảo từ dẫn đến thay đổi nghĩa:  
Con cò ≠ cò con → chó con, ngựa con, gà con, vịt con,...  
Giếng nước ≠ nước giếng (nước lấy ở giếng lên, không phải loại nước khác).
- Các em tập đặt câu để học cách nói: “có lòng nào...”, “có bụng nào”, “có dạ nào”, “có bụng dạ nào”... → “không có ý gì khác”, “không có ý xấu”.

### Việc 3: Tưởng tượng với hình tượng cò mẹ kiếm ăn đêm

- Em tưởng tượng em là cò mẹ, em nói lời dặn các con ở nhà ngủ ngon, em đi kiếm mồi về nuôi chúng.
- Em tưởng tượng đi kiếm ăn đêm và bị ngã xuống ao. Em kể lại giờ phút hoảng loạn đó.
- Em đi kiếm ăn đêm nên bị nghi ngờ. Em nói lời thanh minh với những người định giữ em lại.

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ CA DAO

### Việc 1: Đọc thầm

#### **Ra đứng bờ ao**

Đêm qua ra đứng bờ ao,  
 Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.  
 Buồn trông con nhện chăng tơ,  
 Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?  
 Buồn trông chênh chếch sao Mai,  
 Sao ơi sao hỡi, nhớ ai sao mờ?  
 (Ca dao)

### Việc 2: Tự học ngôn ngữ

Các em học thuộc rồi đọc từng hai câu ca dao, đọc như là trình diễn trước cả lớp, chú ý nhấn mạnh vào những chỗ in đậm:

- Đêm qua ra đứng bờ ao,  
**Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.**
- Buồn trông con nhện chăng tơ,  
**Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?**
- Buồn trông chênh chếch sao Mai,  
**Sao ơi sao hỡi, nhớ ai sao mờ?**

### Việc 3: Tưởng tượng với hình tượng trong bài ca dao

- Các em học thuộc rồi đọc cả bài ca dao, vừa đọc vừa tưởng tượng chính mình là người **đêm qua ra đứng bờ ao...**
- Em tưởng tượng người “Đêm qua ra đứng bờ ao...” là người đang có chuyện buồn, em nghĩ ra một chuyện buồn của người đó...
- Em tưởng tượng người “Đêm qua ra đứng bờ ao...” chỉ là người hay mơ mộng, thích tưởng tượng, em nghĩ ra một chuyện thú vị của người đó...



## **LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ CA DAO**

### **Việc 1: Đọc thầm**

– 1 –

Mẹ già ở túp lều tranh,  
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con.

– 2 –

Miệng ru mắt nhỏ hai hàng,  
Nuôi con khôn lớn mẹ càng thêm lo.

– 3 –

Chim trời ai dễ đếm lông,  
Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.

– 4 –

Chiều chiều ngó ngược ngó xuôi,  
Ngó không thấy mẹ, bùi ngùi nhớ thương.

### **Việc 2: Tưởng tượng hình tượng MẸ qua ca dao**

Chia nhóm, mỗi nhóm nhận hai câu ca dao, cùng bàn bạc nhau về cách trình diễn trước lớp.

Gợi ý các em:

1. Có thể dựng một đoạn kịch ngắn “Sớm tối thăm mẹ ở túp lều tranh” (câu 1).
2. Có thể dựng một đoạn kịch hai người đã nhiều tuổi ngồi ôn kỷ niệm về mẹ mình (câu 2 và 3).
3. Có thể đóng vai ngóng mẹ vì nhớ mẹ (câu 4).

### **Việc 3: Tự sơ kết**

1. Từ đầu năm học, em đã học những bài văn nào có liên quan đến tình mẹ con?
2. Em viết hoặc vẽ điều gì đó nói lên tình cảm của em với mẹ.

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

### **Việc 1: Đọc thầm**

Tổ chức cho các nhóm đọc từng đoạn (đã được đánh số trong văn bản dưới đây). Sau đó, từng nhóm kể lại câu chuyện theo cách vừa kể vừa diễn vai.

### **Tấm Cám**

1. Ngày xưa, có Tấm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Hai chị em gần bằng tuổi nhau. Tấm là con vợ cả. Cám là con vợ lẽ. Mẹ Tấm đã chết từ hồi Tấm còn bé. Sau đó mấy năm thì cha Tấm cũng chết. Tấm ở với dì ghẻ và đó là người rất cay nghiệt.

Ngày qua ngày, Tấm phải làm lụng luôn canh, hết chần trâu, gánh nước, đến thái khoai, vớt bèo, đêm lại còn xay lúa giã gạo mà không hết việc. Trong khi đó thì Cám được mẹ nuông chiều, được ăn trắng mặc trơn, suốt ngày quanh quẩn ở nhà, không phải làm việc nặng.



2. Một hôm người dì ghẻ đưa cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm con tép. Mẹ ta hứa hẹn: “Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ thì thưởng cho một cái yếm đỏ”. Ra đồng, Tấm nhờ mò cua bắt ốc đã quen nên chỉ một buổi là được đầy giỏ vừa cá vừa tép, còn Cám thì đứng đĩnh đạc hết ruộng nọ sang ruộng kia, mãi đến chiều vẫn không được gì.

Thấy Tấm bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:

– Chị Tấm ơi, chị Tấm! Đầu chị lấm, chị hụp cho sâu, kéo về mẹ mắng.

Tin là thật, Tấm bèn xuống đầm lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa

dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu.

Bấy giờ, Bụt đang ngồi trên tòa sen, bỗng nghe tiếng khóc của Tấm, liền hiện xuống hỏi:

– Làm sao con khóc?

Tấm kể lễ sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

– Thôi con hãy nín đi! Con thử nhìn vào giỏ xem còn có gì nữa không?

Tấm nhìn vào giỏ rồi nói:

– Chỉ còn một con cá bống.

– Con đem con cá bống ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Mỗi bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai còn một đem thả xuống cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi như thế này:

“Bống bống bang bang

Lên ăn cơm vàng, cơm bạc nhà ta

Chớ ăn cơm hẩm, cháo hoa nhà người.”

Không gọi đúng như thế thì nó không lên, con nhớ lấy!

Nói xong Bụt biến mất. Tấm theo lời Bụt thả bống xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi bữa ăn, Tấm đều để dành cơm, giấu đưa ra cho bống. Mỗi lần nghe Tấm gọi, bống lại ngoi lên mặt nước đớp những hạt cơm của Tấm ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và bống ngày càng lớn lên trông thấy...



3. Thấy Tấm sau mỗi bữa ăn thường mang cơm ra giếng, mẹ dì ghẻ sinh nghi, bèn bảo Cám đi rình. Cám nấp ở bụi cây bên bờ giếng nghe Tấm gọi bống, bèn nhấm lấy cho thuộc rồi về kể lại cho mẹ nghe.

Tối hôm ấy mẹ dì ghẻ bảo Tấm sáng mai dậy sớm chăn trâu, và dặn:

– Con ơi con! Làng đã bắt đầu cấm đồng rồi đấy. Mai con đi chăn trâu, phải chăn đồng xa, chớ chăn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tấm vâng lời, sáng hôm sau đưa trâu đi ăn thật xa. Ở nhà, mẹ con Cám mang bát cơm ra giếng cũng gọi bóng lên ăn y như Tấm gọi. Nghe lời gọi, bóng ngoi lên mặt nước. Mẹ Cám đã chục sẵn, bắt lấy bóng đem về nhà làm thịt.

Đến chiều Tấm dắt trâu về, sau khi ăn xong Tấm lại mang bát cơm để dành ra giếng, Tấm gọi nhưng chả thấy bóng ngoi lên như mọi khi. Tấm gọi mãi, gọi mãi, cuối cùng chỉ thấy cục máu nổi lên mặt nước. Biết là có sự chẳng lành cho bóng, Tấm òa lên khóc. Bụt lại hiện lên hỏi:

– Con làm sao lại khóc?

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

– Con bóng của con, người ta đã ăn thịt mất rồi. Thôi con hãy nín đi! Rồi về nhặt xương nó, kiếm bốn cái lọ bỏ vào, đem chôn xuống dưới bốn chân giường con nằm.

Tấm trở về theo lời Bụt đi tìm xương bóng, nhưng tìm mãi các xó vườn góc sân mà không thấy đâu cả. Một con gà thấy thế, bảo Tấm:

– Cục ta cục tác! Cho ta nắm thóc, ta bới xương cho!

Tấm bốc nắm thóc ném cho gà. Gà chạy vào bếp bới một lúc thì thấy xương ngay. Tấm bèn nhặt lấy bỏ vào lọ và đem chôn dưới chân giường như lời Bụt dặn.



4. Ít lâu sau nhà vua mở hội trong mấy đêm ngày. Già trẻ, gái trai các làng đều nô nức đi xem, trên các nẻo đường, quần áo mới ba mới bảy dập dìu đổ về kinh như nước chảy. Hai mẹ con Cám cũng sắm sửa quần

áo đẹp để đi trẩy hội. Thấy Tám cũng muốn đi, mẹ dì ghẻ nguýt dài, sau đó mẹ lấy một đấu gạo trộn lẫn với một đấu thóc, bảo Tám:

– Con hãy nhặt xong cho dì chỗ gạo này rồi có đi đâu hãy đi, đừng có bỏ dở, về không có gì để thổi cơm dì đánh đó.

Nói đoạn, hai mẹ con quần áo xúng xính lên đường. Tám ngồi nhặt một lúc, thấy sốt ruột, nghĩ rằng không biết bao giờ mới nhặt xong, bèn ngồi khóc một mình. Giữa lúc ấy Bụt hiện lên hỏi:

– Con làm sao lại khóc?

Tám chỉ vào cái thúng, thưa:

– Dì con bắt phải nhặt thóc ra thóc, gạo ra gạo, rồi mới được đi xem hội, nhặt xong thì hội đã tan rồi còn gì mà xem.

Bụt bảo:

– Con đừng khóc nữa. Con mang cái thúng đặt ra giữa sân, để ta sai chim sẻ xuống nhặt giúp.

– Nhưng ngộ nhỡ chim sẻ ăn mất thì khi về con vẫn cứ bị đòn.

– Con cứ bảo chúng nó thế này:

“Rặt rặt xuống nhặt cho tao

Ăn mất hạt nào thì tao đánh chết.”

Thì chúng nó sẽ không ăn của con đâu.

Tự nhiên ở trên không có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhặt thóc ra một đầng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lảng xảng, riu rít chỉ trong một lát đã làm xong, không suy suyển một hạt. Nhưng khi chim sẻ bay đi rồi, Tám lại nức nở khóc. Bụt lại bảo:

– Con làm sao lại khóc?

– Con rách rưới quá, người ta không cho con vào xem hội.

– Con hãy đào những cái lọ xương bống đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ thứ cho con trẩy hội.

Tám vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất lấy ra được một cái

áo mớ ba, một cái áo xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai lấy ra được một đôi giày thêu. Đào lọ thứ ba thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất bỗng chốc nó đã hí vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn.



5. Tám mừng quá vội tắm rửa rồi thăng bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tám đánh rơi một chiếc giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại ở đám hội, Tám lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

Giữa lúc ấy thì đoàn xa giá vừa tiến đến chỗ lội. Hai con voi ngự dẫn đầu đoàn đến đấy tự nhiên cậm ngà xuống đất kêu rống lên, không chịu đi. Vua sai quân lính xuống nước thử tìm xem, họ mò ngay được một chiếc giày thêu của Tám lúc nãy đánh rơi. Vua ngắm nghía chiếc giày không chán mắt. Bụng bảo dạ: “Chà, một chiếc giày thật xinh! Người đi giày này hẳn phải là trang tuyệt sắc”.

Lập tức vua hạ lệnh cho rao mời tất cả đám đàn bà con gái xem hội ướm thử, hễ ai đi vừa chiếc giày thì vua sẽ lấy làm vợ. Đám hội lại càng náo nhiệt vì các bà, các cô chen nhau đến chỗ thử giày. Cô nào cô nấy lần lượt kéo vào ngôi lầu giữa bãi cỏ rộng để ướm một tí cầu may. Nhưng chẳng có một chân nào đi vừa cả. Mẹ con Cám cũng trong số đó. Khi Cám và dì ghẻ bước ra khỏi lầu thì gặp Tám, Cám mách mẹ:

– Mẹ ơi, ai như chị Tám cũng đi thử giày đấy!

Mụ dì ghẻ bĩu môi:



– Chuông khánh còn chẳng ăn ai, nữa là mảnh chĩnh vứt ngoài bờ tre!

Nhưng khi Tấm đặt chân vào giày thì vừa như in. Nàng mở khăn lấy luôn chiếc thứ hai đi vào. Hai chiếc giày giống nhau như đúc. Bọn lính hầu hò reo vui mừng. Lập tức vua sai đoàn tỳ nữ rước nàng vào cung. Tấm bước lên kiệu trước con mắt ngạc nhiên và hằn học của mẹ con Cám.



6. Tuy sống sung sướng trong hoàng cung, Tấm vẫn không quên ngày giỗ cha. Nàng xin phép vua trở về nhà để soạn cỗ cúng giúp dì. Mẹ con Cám thấy Tấm sung sướng thì ghen ghét đố kỵ. Nay thấy Tấm về, lòng ghen ghét lại bùng lên. Nghĩ ra được một mưu, mẹ dì ghẻ bảo Tấm:

– Trước đây con quen trèo cau, con hãy trèo lên xé lấy một buồng cau để cúng bố.

Tấm vâng lời trèo lên cây cau, lúc lên đến sát buồng thì ở dưới này mẹ dì ghẻ cầm dao dẫn gốc. Thấy cây rung chuyển, Tấm hỏi:

– Dì làm gì dưới gốc thế?

– Gốc cau lắm kiến, dì đuổi kiến cho nó khỏi lên đốt con.

Nhưng Tấm chưa kịp xé cau thì cây cau đã đổ. Tấm ngã lộn cổ xuống ao chết. Mẹ dì ghẻ vội vàng lột áo quần của Tấm cho con mình mặc vào cung và nói dối với vua rằng Tấm không may bị rơi xuống ao chết đuối, nay đưa em vào để thế chị. Vua nghe nói trong bụng không vui, nhưng vẫn không nói gì cả.



7. Lại nói chuyện Tấm chết hóa thành chim vàng anh, chim bay một mạch về kinh đến vườn ngự. Thấy Cám đang giặt áo cho vua ở giếng, vàng anh dừng lại trên cành cây, bảo nó:

– Giặt áo chồng tao thì giặt cho sạch. Phơi áo chồng tao, phơi lao phơi sào, chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Rồi chim vàng anh bay thẳng vào cung, đậu ở cửa sổ, hót lên rất vui tai. Vua đi đâu, chim bay đến đó. Vua đang nhớ Tấm khôn nguôi, thấy chim quyến luyến theo mình, vua bảo:

– Vàng anh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo.

Chim vàng anh bay lại đậu vào tay vua rồi rúc vào tay áo. Vua yêu quý vàng anh quên cả ăn ngủ. Vua sai làm một cái lồng bằng vàng cho chim ở. Từ đó, ngày đêm vua chỉ mãi mê với chim, không tưởng đến Cám.

Cám vội về mách mẹ. Mẹ nó bảo cứ bắt chim làm thịt ăn rồi kiểm điều nói dối vua. Trở lại cung vua, nhân lúc vua đi vắng, Cám bắt chim làm thịt nấu ăn rồi vứt lông chim ở ngoài vườn.

Thấy mất vàng anh, vua hỏi, Cám đáp:

– Thiếp có mang, thèm ăn thịt chim, nên trộm phép bệ hạ đã giết thịt ăn mất rồi.

Vua không nói gì cả. Lông chim vàng anh chôn ở vườn hóa ra hai cây xoan đào. Khi vua đi chơi vườn ngự, cành lá của chúng sà xuống che kín thành bóng, như hai cái lọng. Vua thấy cây đẹp rợp bóng, sai lính hầu mắc võng vào hai cây rồi nằm hóng mát. Khi vua đi khỏi thì cành cây lại vươn thẳng trở lại. Từ đó, không ngày nào vua không ra nằm hóng mát ở chỗ hai cây xoan đào.

Cám biết chuyện ấy lại về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo, cứ sai thợ chặt cây làm khung cử rồi kiểm điều nói dối vua. Về đến cung, nhân một hôm gió bão, Cám sai thợ chặt cây xoan đào lấy gỗ đóng khung cử. Thấy cây bị chặt, vua hỏi thì Cám đáp:



– Cây bị đổ vì bão, thiếp sai thợ chặt làm khung cửi để dệt áo cho bộ hạ.

Nhưng khi khung cửi đóng xong. Cám ngồi vào dệt lúc nào cũng nghe thấy tiếng khung cửi rửa mình:

Cót ca cốt kết

Lấy tranh chồng chị

Chị khoét mắt ra.

Thấy vậy Cám sợ hãi, vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo đốt quách khung cửi, rồi đem tro đi đổ cho rõ xa để được yên tâm. Về đến cung, Cám làm như lời mẹ nói. Nó đem tro đã đốt đi đổ ở lề đường cách xa hoàng cung.



8. Đóng tro bên đường lại mọc lên một cây thị cao lớn, cành lá sum suê. Đến mùa có quả, cây thị chỉ đậu được có một quả, nhưng mùi thơm ngát tỏa ra khắp nơi. Một bà lão hàng nước gần đó có một hôm đi qua dưới gốc, ngửi thấy mùi thơm, ngẩng đầu nhìn lên thấy quả thị trên cành cao, bèn giơ bị ra nói lảm bảm:

– Thị ơi thị à, rụng vào bị bà, bà để bà ngửi chứ bà không ăn.

Bà lão nói vừa dứt lời, thì quả thị rụng ngay xuống đúng vào bị. Bà lão nâng niu đem về nhà cất trong buồng, thỉnh thoảng lại vào ngửi ngửi và ngửi mùi thơm.

Ngày nào bà lão cũng đi chợ vắng. Từ trong quả thị chui ra một cô gái thân hình bé nhỏ như ngón tay, nhưng chỉ trong chớp mắt đã biến thành Tấm. Tấm vừa bước ra đã cầm lấy chổi quét dọn nhà cửa sạch sẽ, rồi đi vo gạo thổi cơm, hái rau ở vườn nấu canh giúp bà hàng nước. Đoạn Tấm lại thu hình bé nhỏ như cũ rồi chui vào quả thị. Lần nào đi

chợ về, bà lão cũng thấy nhà cửa ngăn nắp, cơm ngon, canh ngọt sẵn sàng, thì lấy làm lạ.

Một hôm bà hàng nước giả vờ đi chợ, đến nửa đường lại lén trở về, rình ở bụi cây sau nhà. Trong khi đó, Tấm từ quả thị chui ra rồi cũng làm việc như mọi lần. Bà lão rón rén lại nhìn vào khe cửa. Khi thấy cô gái xinh đẹp thì bà mừng quá, bất thành linh xô cửa vào ôm choàng lấy Tấm, đoạn xé vụn vỏ thị. Từ đó Tấm ở với bà hàng nước, hai người thương nhau như hai mẹ con. Hàng ngày Tấm giúp bà lão các việc thổi cơm, nấu nước, gói bánh, tằm trâu để cho bà bán hàng.

Một hôm vua đi chơi ra khỏi hoàng cung, thấy có quán nước bên đường sạch sẽ, bèn ghé vào. Bà lão mang trâu nước dâng lên vua. Thấy trâu tằm cánh phượng, vua sực nhớ tới trâu vợ mình tằm ngày trước cũng y như vậy, liền phán hỏi:

- Trâu này ai tằm?
- Trâu này con gái lão tằm - bà lão đáp.
- Con gái của bà đâu, gọi ra đây cho ta xem mặt.

Bà lão gọi Tấm ra. Tấm vừa xuất hiện, vua nhận ra ngay vợ mình ngày trước, có phần trẻ đẹp hơn xưa. Vua mừng quá, bảo bà lão hàng nước kể lại sự tình, rồi truyền cho quân hầu đưa kiệu rước Tấm về cung.



9. Cám thấy Tấm trở về và được vua yêu thương như xưa, thì nó không khỏi sợ hãi. Một hôm, Cám hỏi chị:

- Chị Tấm ơi, chị Tấm! Chị làm thế nào mà đẹp thế?

Tấm không đáp, chỉ hỏi lại:

- Có muốn đẹp không để chị giúp!

Cám bằng lòng ngay. Tấm sai quân hầu đào một cái hố sâu và đun một nồi nước sôi. Tấm bảo Cám xuống hố rồi sai quân hầu dội nước sôi

vào hố. Cám chết. Tấm sai đem xác làm mắm bỏ vào chĩnh gửi cho mẹ dì ghẻ, nói là quà của con gái mẹ gửi biếu. Mẹ Cám tưởng thật, lấy mắm ra ăn, bữa nào cũng nức nở khen ngon. Một con quạ ở đâu bay đến đậu trên nóc nhà kêu rằng:

– Ngon ngon ngon ngon! Mẹ ăn thịt con, có còn xin miếng.

Mẹ Cám giận lắm, chửi mắng ầm ĩ rồi vác sào đuổi quạ.

Nhưng đến ngày ăn gần hết, dòm vào chĩnh, mẹ thấy đầu lâu của con thì kinh hoàng lăn đùng ra chết.

(Truyện cổ tích Việt Nam)

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - TẮM CÁM

### Kể chuyện theo ngôi thứ nhất

GV chuẩn bị sẵn những Phiếu rút thăm nhận việc để trong thùng. Từng HS rút thăm và kể trước lớp theo ngôi thứ nhất. Có các phiếu sau:

1. Tắm tự giới thiệu chung.
2. Cám tự giới thiệu chung.
3. Dì ghẻ tự giới thiệu chung.



4. Bụt kể chuyện thấy Tắm khóc sau khi giỏ mất hết cá.
5. Bụt kể chuyện thấy Tắm khóc sau khi cá bỗng chết.
6. Bụt kể chuyện thấy Tắm khóc khi không được đi hội.
7. Cám kể chuyện lừa Tắm để lấy cá trong giỏ.
8. Tắm kể chuyện bị lừa mất hết cá trong giỏ.
9. Tắm kể chuyện nuôi cá bỗng và mất cá bỗng.



## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - TẤM CÁM (tiếp)

### Việc 1: Tổ chức buổi thi ướm giày

Các em tổ chức cuộc thi ướm giày tại ngày hội nông thôn.  
Chuẩn bị như sau:

1. Một người dẫn chuyện để giới thiệu từng cảnh.
2. Nhóm đóng vai nhà vua và quân hầu nhận được giày, ra lệnh thi ướm giày cho nhà vua chọn vợ.
3. Từng em tự nghĩ cách xuất hiện trước nhà vua để ướm giày.
4. Tấm ướm giày và được làm hoàng hậu.

**Chú ý quan trọng:** Không em nào viết sẵn lời nói của mình ra giấy và đọc, kể cả người dẫn chuyện.

### Việc 2: Tự sơ kết

Các em có thể làm việc theo nhóm hoặc làm việc riêng:

1. Em viết một kỷ niệm sau những tiết học truyện cổ tích *Tấm Cám*.
2. Em viết lại đoạn kết truyện *Tấm Cám* theo ý của riêng em.
3. Các em có thể làm công việc này không: mượn máy quay phim rồi tự tổ chức quay lại cảnh ướm giày.

### Việc 4: Viết văn (một tiết)

Em viết và kể lại câu chuyện tổ chức Hội ướm giày của lớp em. Kể thật những việc đã làm. Kể xem bạn nào đóng vai giỏi. Có bạn nào vụng về bị cười thì cũng viết ra hết.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - CHỦ ĐỀ TRUYỆN KỂ NƯỚC NGOÀI

### Việc 1: Đọc thầm

Tổ chức cho các nhóm đọc từng đoạn (đã được đánh số trong văn bản dưới đây). Sau đó, từng nhóm kể lại câu chuyện theo cách vừa kể vừa diễn vai.

### Em bé bán diêm

1. Đêm Giáng sinh năm ấy trời thật lạnh. Đã mấy ngày liên tuyết rơi liên miên, như hối hả điểm trang cho thành phố vẻ thanh khiết để đón mừng ngày kỷ niệm Chúa Cứu Thế ra đời... Em bé tay ôm bao giấy đầy những hộp diêm, vừa đi vừa cất giọng rao mời. Lạnh thế mà bé phải lê đôi chân trần trên hè phố. Đôi dép cũ rách của bé sáng nay bị lũ nhóc ngoài phố nghịch ngợm giấu đi mất. Trời lạnh như cắt. Hai bàn chân của bé sưng tím cả lên. Bé cố lê từng bước sát dưới mái hiên cho đỡ lạnh, thỉnh thoảng đôi mắt ngây thơ ngược nhìn đám đông hờ hững qua lại, nửa van xin, nửa ngại ngùng. Không hiểu sao bé chỉ bán có một xu một hộp diêm như mọi ngày mà đêm nay không ai thèm hỏi đến.



2. Càng về đêm, trời càng lạnh. Tuyết vẫn cứ rơi đều trên hè phố. Bé bán diêm thấy người mệt lả. Đôi bàn chân bây giờ tê cứng, không còn chút cảm giác. Bé thèm được về nhà nằm cuộn mình trên chiếc giường tồi tàn trong góc để ngủ một giấc cho quên đói, quên lạnh. Nhưng nghĩ đến những lời dạy dỗ, những lần roi vun vút của người bố nát rượu,

bé rùng mình hồi hả bước mau. Được một lát, bé bắt đầu dán mắt vào những ngôi nhà hai bên đường. Nhà nào cũng vui vẻ, ấm cúng và trang hoàng rực rỡ. Chỗ thì đèn màu nhấp nháy, chỗ có cây thông Noel với những quà bánh đầy màu. Có nhà dọn lên bàn gà tây, rượu, bánh trái trông thật ngon lành. Bất giác bé nuốt nước miếng, mắt hoa lên, tay chân run bần bật, bé thấy mình lạnh và đói hơn bao giờ hết. Đưa tay lên ôm mặt, bé thất thểu bước đi trong tiếng nhạc Giáng sinh văng vẳng khắp nơi và mọi người thân nhiên, vui vẻ, sung sướng mừng Chúa ra đời...



3. Suốt ngày em chẳng bán được gì và chẳng ai bố thí cho em chút gì. Em bé đáng thương, bụng đói cật rét, vẫn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xõa thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sực nức mùi ngỗng quay. Chả là đêm giao thừa mà! Em nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng thần chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán và gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân leo quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.





4. Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, nơi một cái xây lùi lại một chút. Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em. Vả lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác, sát mái nhà và, mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà! Giá quẹt một que diêm lên mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que diêm. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biếc đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kỳ diệu làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịu dàng. Thật là dễ chịu!

Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa; bên tay cầm diêm, ngón cái nóng bỏng lên. Chà! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi, thì khoái biết bao!



5. Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hẵn. Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm; đêm nay, về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rực lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màn. Em nhìn thấu tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải trắng tinh, trên bàn bày toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kỳ diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, phóng sét, cắm trên lưng, tiến về phía em bé.



6. Rồi... que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dày đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng mị: chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bắc vi vút và mấy người qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Noel. Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rực rỡ như những bức bày trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

– Chắc hẳn có ai vừa chết, em bé tự nghĩ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, trước đây thường nói rằng: “Khi có một vì sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với Thượng Đế”. Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh tỏa ra xung quanh và em nhìn thấy rõ ràng là bà em đang mỉm cười với em.

– Bà ơi! Em reo lên, cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây thông Noel ban này, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia, khi bà chưa về với Thượng Đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao! Đạo ấy bà đã từng nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn cháu sẽ được gặp lại bà. Bà ơi! Cháu van bà, bà xin với Thượng Đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt và ảo ảnh rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quẹt tất cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà em lại! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vút lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về với Thượng Đế.



7. Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm Giáng sinh. Em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: “Chắc nó muốn sưởi cho ấm!”. Nhưng chẳng ai biết những cái kỳ diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

(H.C. Andersen)

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - EM BÉ BÁN DIÊM**

### **Việc 1: Kể chuyện theo ngôi thứ nhất**

GV chuẩn bị Phiếu rút thăm nhận việc để từng HS rút thăm và kể trước lớp theo ngôi thứ nhất. Có các phiếu sau:

1. Em bé bán diêm giới thiệu về hoàn cảnh sống của mình.
2. Em bé bán diêm kể về công việc bán diêm.
3. Cha em bé bán diêm kể về cảnh sống của gia đình. Ông không có cách nào khác là bắt con từ rất sớm đã phải kiếm sống.
4. Em bé bán diêm kể chuyện đêm Giáng sinh mà không bán được diêm và bị rét cóng vì mất dép, vì đói... tâm trạng vì sao không dám về nhà.
5. Em bé bán diêm kể chuyện đêm Giáng sinh em đi ngoài đường nhìn qua cửa kính thấy người ta sum họp, vui vẻ ăn uống, đầy hạnh phúc.

### **Việc 2: Tổ chức diễn vai**

Các em diễn cảnh sau: Em bé bán diêm mơ tưởng gặp bà của em.

Bà: Ô kìa, ai như cháu gái tôi...

Bé: Cháu của bà đây mà...

Bà: Đúng là cháu gái tôi rồi...

Bé: Đúng là bà của cháu rồi...

Bà: Bà nhớ cháu gái bà lắm...

Bé: Cháu cũng nhớ bà mà... Nhưng biết tìm bà ở đâu...

Bà: Bà đã về nước Chúa rồi cháu ạ...

Bé: Bà đón cháu về nước Chúa cùng bà nhé... Cháu ở đây khổ quá bà ơi...

### **Việc 3: Cùng sống lại một chi tiết tưởng tượng**

Các em diễn lại từng cảnh em bé bán diêm ngồi ở chỗ khe giữa hai cái nhà để tránh gió nhưng vẫn bị rét.

- a. Em quẹt một que diêm để sưởi.
- b. Em soi qua ánh lửa và thấy món ăn đang bay về phía mình.
- c. Em soi qua ánh lửa và thấy bà đang vẫy gọi mình.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - THƠ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Trăng sáng sân nhà em

Ông trăng tròn sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em  
Trăng khuya sáng hơn đèn  
Ơi ông trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em...

Hàng cây cau lặng đứng  
Hàng cây chuối đứng im  
Con chim quên không kêu  
Con sâu quên không kêu  
Chỉ có trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em  
Trăng khuya sáng hơn đèn  
Ơi ông trăng sáng tỏ  
Soi rõ sân nhà em...

(Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Thao tác tưởng tượng với bài thơ

1. Em tưởng tượng em là nhà thơ – em lặp đi lặp lại hai câu thơ – em mơ màng dưới ánh trăng, đi đi lại lại trong sân, ra vườn, rồi lại quay về góc sân thân thiết của mình...
2. Em nói tới những đồ vật ở trong sân, ánh trăng đang làm cho chúng đẹp hơn, sáng loáng lên, thần tiên hơn...

### Việc 3: Tự sơ kết

Em đứng im, thả mình nhớ đến những câu thơ nói về sự lặng đứng... quên không kêu... Sau đó, em ghi lại theo trí nhớ những câu thơ đó.

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG - THƠ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Tiếng võng kêu

Kéo cà kẽo kẹt  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Tay em đưa đều  
 Ba gian nhà nhỏ  
 Đây tiếng võng kêu  
  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Mênh mang trưa hè  
 Chim co chân ngủ  
 Lim dim cành tre  
  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Cây na thiu thiu  
 Mắt na hé mở  
 Nhìn trời trong veo  
  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Võng em chao đều  
 Chim ngoài cửa sổ  
 Mổ tiếng võng kêu  
  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Xưa mẹ ru em  
 Cũng tiếng võng này  
 Cánh cò trắng muốt  
 Bay bay bay bay...

Kéo cà kẽo kẹt  
 Bé Giang ngủ rồi  
 Tóc bay phơ phất  
 Vương vương nụ cười...  
  
 Trong giấc em mơ  
 Có gặp con cò  
 Lặn lội bờ sông  
 Có gặp cánh bướm  
 Mênh mông, mênh mông  
 Có gặp bóng mẹ  
 Lom khom trên đồng  
 Gặp chú pháo thủ  
 Canh trời nắng trong  
  
 Em ơi cứ ngủ  
 Tay anh đưa đều  
 Ba gian nhà nhỏ  
 Đây tiếng võng kêu  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 Kéo cà kẽo kẹt  
 kéo cà...  
 ... kẽo kẹt

(Trần Đăng Khoa)



**Việc 2: Thao tác tưởng tượng với bài thơ**

Mỗi em đọc câu thơ lặp lại “Kéo cà kẻo kẹt...” rồi tưởng tượng đến những hình ảnh êm ả thiu thiu ngủ... xung quanh và bên trong gian nhà đầy tiếng võng kêu... Em nói và ghi lại vài điều đó.



## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG - THƠ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Mưa...

Sắp mưa

Sắp mưa

Những con mối

Bay ra

Mối trẻ

Bay cao

Mối già

Bay thấp

Gà con

Rối rít tìm nơi

Ẩn nấp

Ông trời

Mặc áo giáp đen

Ra trận

Muôn nghìn cây mía

Múa gươm

Kiến

Hành quân

Đầy đường

Lá khô

Gió cuốn

Bụi bay

Cuồn cuộn

Cỏ gà rung tai

Nghe

Bụi tre

Tần ngần

Gỡ tóc

Hàng bưởi

Đu đưa

Bế lũ con

Đầu tròn

Trọc lóc

Chớp

Rạch ngang trời

Khô khốc

Sấm

Ghé xuống sân

Khanh khách

Cười

Cây dừa

Sải tay

Bơi

Ngọn mừng tươi

Nhảy múa

Mưa

Mưa

Ù ù như xay lúa

Lộp bộp

Lộp bộp...

Rơi

Rơi...

Đất trời

Mù trắng nước

Mưa chéo mặt sân

Sủi bọt

Cóc nhảy chồm chồm

Chó sủa

Cây lá hả hê

Bố em đi cày về

Đội sấm

Đội chớp

Đội cả trời mưa...

(Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Thao tác tưởng tượng với bài thơ

Em nhớ những hình ảnh mưa trong tưởng tượng nào thì nói lại, và nếu thích thì ghi lại cho riêng em.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG

### Việc 1: Đọc thầm

#### Sao không về Vàng ơi?

Tao đi học về nhà  
 Là mày chạy xô ra  
 Đầu tiên mày rối rít  
 Cái đuôi mừng ngoáy tí  
 Rồi mày lắc cái đầu  
 Khịt khịt mũi, rung râu  
 Rồi mày nhún chân sau  
 Chân trước chồm, mày bắt  
 Bắt tay tao rất chặt  
 Thế là mày tất bật  
 Đưa vội tao vào nhà  
 Dù tao đi đâu xa  
 Cũng nhớ mày lắm đấy  
 Hôm nay tao bỗng thấy  
 Cái cổng rộng thế này!  
 Vì không thấy bóng mày  
 Nằm chờ tao trước cửa

Không nghe tiếng mày sửa  
 Như những buổi trưa nào  
 Không thấy mày đón tao  
 Cái đuôi vàng ngoáy tí  
 Cái mũi đen khịt khịt  
 Mày không bắt tay tao  
 Tay tao buồn làm sao!

Sao không về hả chó?  
 Nghe bom thăng Mỹ nổ  
 Mày bỏ chạy đi đâu?  
 Tao chờ mày đã lâu  
 Cơm phần mày để cửa  
 Sao không về hả chó?  
 Tao nhớ mày lắm đó  
 Vàng ơi là Vàng ơi!  
 (Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Thao tác tưởng tượng với bài thơ

1. Từng em vừa đọc một đoạn thơ do em chọn vừa làm động tác chơi với con Vàng (“Tao đi học về nhà là mày chạy xô ra...”)
2. Từng em đọc diễn cảm chỉ hai câu thơ sau: “Hôm nay tao bỗng thấy cái cổng rộng thế này!”

### Việc 3: Tự sơ kết

Em viết lá thư ngắn gửi nhà thơ Trần Đăng Khoa chia sẻ nỗi buồn mất con Vàng với anh.

## LUYỆN TẬP TƯỞNG TƯỢNG

### Việc 1: Đọc thầm

#### Hạt gạo làng ta

Hạt gạo làng ta

Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Có hương sen thơm

Trong hồ nước đầy

Có lời mẹ hát

Ngọt bùi đắng cay...

Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

Có mưa tháng ba

Giọt mồ hôi sa

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cờ

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy...

Hạt gạo làng ta

Những năm bom Mỹ

Trút trên mái nhà

Những năm cây súng

Theo người đi xa

Những năm băng đạn

Vàng như lúa đồng

Bát cơm mùa gặt

Thơm hào giao thông...

Hạt gạo làng ta

Có công các bạn

Sớm nào chống hạn

Vực mả miệng gàu

Trưa nào bắt sâu

Lúa cao rất mặt

Chiều nào gánh phân

Quang trành quét đất

Hạt gạo làng ta

Gửi ra tiền tuyến

Gửi về phương xa

Em vui em hát

Hạt vàng làng ta...

(Trần Đăng Khoa)

**Việc 2: Hiểu hết nghĩa đen bài thơ**

Các em nêu ra những từ ngữ chưa hiểu rõ nghĩa. Cô giáo và các bạn sẽ cùng em tìm nghĩa. Chú ý dùng cách đặt câu và kịch câm để giải nghĩa.

**Việc 3: Thao tác tưởng tượng với bài thơ**

Từng em vừa đọc một đoạn thơ do em chọn vừa làm động tác thể hiện những hình ảnh tưởng tượng trong đoạn thơ.

## LUYỆN TẬP TƯỚNG TƯỢNG

### Việc 1: Đọc thầm

#### **Đợi mưa ở đảo Sinh Tồn**

Chúng tôi ngồi trên đảo Sinh Tồn  
 Bóng đen sẫm như gốc cây khô cháy  
 Mắt đăm đăm nhìn về nơi ấy  
 Nơi cơn mưa thăm thẳm xa khơi  
 Ánh chớp xanh lấp loáng phía chân trời...

Ôi ước gì được thấy mưa rơi  
 Mặt chúng tôi ngửa lên như đất  
 Những màu mây sẽ thôi không héo quắt  
 Đá san hô sẽ nảy cỏ xanh lên  
 Đảo xa khơi sẽ hóa đất liền  
 Chúng tôi không cạo đầu để tóc lên như cỏ  
 Rồi khao nhau  
 Bữa tiệc linh đình bày toàn nước ngọt  
 Ôi ước gì được thấy mưa rơi...

Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho táo bạo  
 Mưa như chưa bao giờ mưa, sấm sét ùng ùng  
 Mưa đi! Mưa đi! Mưa cho mãnh liệt  
 Mưa lèm nhèm chúng tôi chẳng thích đâu

Ôi đảo Sinh Tồn, hòn đảo thân yêu  
 Dầu chẳng có mưa, chúng tôi vẫn sinh tồn  
 trên mặt đảo  
 Đảo vẫn sinh tồn trên đại dương gió bão  
 Chúng tôi như hòn đá ngàn năm trong nhịp đập  
 trái tim người  
 Như đá vững bền, như đá tốt tươi...

Mưa vẫn giăng màn lộng lẫy phía xa khơi  
 Mưa yếu điệu như một nàng công chúa  
 Dù mưa chẳng bao giờ đến nữa  
 Thì xin cứ hiện lên thăm thẳm cuối chân trời  
 Để bao giờ cánh lính chúng tôi  
 Cũng có một niềm vui  
 đón đợi...

(Trần Đăng Khoa)

## **Việc 2: Hiểu hết nghĩa đen bài thơ**

Các em nêu ra những từ ngữ chưa hiểu rõ nghĩa. Cô giáo và các bạn sẽ cùng em tìm nghĩa.

Chú ý tìm hiểu xem đảo **Sinh Tồn** ở đâu.

## **Việc 3: Thao tác tưởng tượng với bài thơ**

1. Từng em vừa đọc một đoạn thơ do em chọn vừa làm động tác thể hiện những hình ảnh tưởng tượng trong đoạn thơ.  
 Khi làm công việc này, em nhớ tưởng tượng em chính là người lính trên đảo Sinh Tồn (cũng như anh Trần Đăng Khoa khi làm bài thơ đó).
2. Tất cả lớp đóng vai đơn vị các chiến sĩ đóng ở đảo Sinh Tồn.  
 Trong khi một bạn đọc to bài thơ, các em nắm tay nhau ngửa mặt đợi mưa rơi, rồi đón mưa rơi... như các chiến sĩ đón mưa...

## **Việc 4: Tự sơ kết**

Em viết một lá thư tới các chiến sĩ đảo Sinh Tồn (hoặc đảo khác của nước ta, do em chọn).

Chú ý tìm hiểu về đảo đó trước khi viết thư để các chiến sĩ biết là em thực bụng nghĩ tới các anh.



## TƯỜNG TƯỢNG - LIÊN HOAN THƠ LỚP EM

### Ve và Kiến

(Dựa theo truyện ngụ ngôn của La Fontaine)

Cần ba người: Một người dẫn chuyện, một người đóng anh Ve, một người đóng chị Kiến, và các bạn khán giả cùng tham gia vở kịch.

**Người dẫn chuyện:** Có câu chuyện này hay lắm. Thoạt đầu, đó là một truyện ngụ ngôn bằng thơ của nhà văn Pháp La Fontaine. Ông La Fontaine viết rất nhiều thơ ngụ ngôn. Ở Việt Nam, ông Nguyễn Văn Vĩnh đã dịch nhiều bài ngụ ngôn đó.

Hôm nay chúng ta cùng diễn vở *Ve và Kiến*.

Chuyện thế này... Suốt mùa hè, anh Ve chỉ biết đàn hát. Anh đàn hát từ sáng đến tối không biết mệt.

Nào, xin mời các khán giả bé nhỏ lớp Hai cùng tôi đọc thuộc bài thơ ngụ ngôn. Đây là hai câu đầu diễn tả anh Ve:

Ve Sâu kêu ve ve

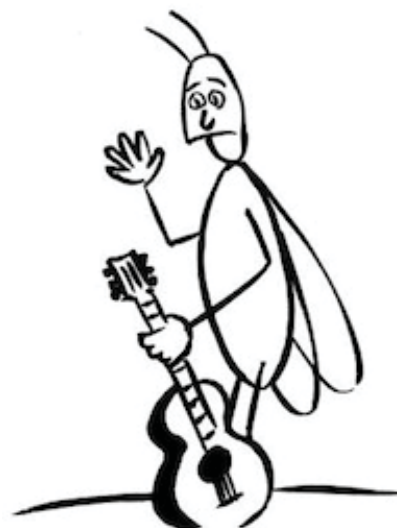
Suốt mùa hè...

(Khán giả cùng nhắc lại hai câu ngụ ngôn. Trong khi đó, anh Ve bước ra, làm điệu bộ nghiêng cổ kéo đàn, rồi vừa kéo đàn vừa dạo thành một vòng tròn, miệng kêu: ve ve... ve ve... ve ve...)

**Người dẫn chuyện:** Thế rồi mùa hè trôi qua, mùa đông tới, gió bắc vù vù vù vù, mưa dầm sùi sụt như than như khóc. Mọi người đều chạy vào trong hang, trong tổ để tránh rét. Ai cũng yên tâm vì trong hang đã dự trữ rất nhiều thức ăn. Nhưng anh Ve thì sao nhỉ? Ôi cái nhà anh Ve! Suốt mùa hè anh chỉ lo đàn hát, anh có dự trữ được gì đâu...

Mời các bạn cùng đọc tiếp với tôi:

Ve Sâu kêu ve ve  
 Suốt mùa hè...  
 Đến mùa gió bắc thổi,  
 Nguồn cơn thật bối rối  
 Một miếng cũng chẳng còn,  
 Ruồi bọ không một con.  
 Vác miệng chịu khúm núm  
 Sang chị Kiến hàng xóm,  
 Xin cùng chị cho vay,  
 Dăm ba hạt qua ngày.



**Ve:** (điễn) Ôi lạnh quá! Ôi đói quá! Mình chẳng có gì ăn! Mình đành đi sang nhà chị Kiến vay tạm vậy! (Gõ cửa: Cốc! Cốc! Cốc...) Chị Kiến ơi! Chị Kiến ơi!

**Kiến:** Ai đấy? Ai gọi gì đấy?

**Ve:** Em là... là hàng xóm của chị đây mà!

**Kiến:** Cậu là hàng xóm à? Có phải là cái cậu suốt ngày đàn hát đó không?

**Ve:** Chị Kiến ơi, em là cái đứa suốt ngày đàn hát cho chị vui tai đó...

Hè hè hè... Em chào chị...

**Kiến:** Nào cậu hỏi chuyện gì?

**Ve:** E hèm... E hèm... Ở đời ai cũng có lúc gặp khó khăn... Em muốn nhờ chị... Chị làm ơn cho em vay vài hạt gạo, đói quá rồi, sạch sành sanh không còn gì để ăn nữa.

**Người dẫn chuyện:** Thật đẹp mắt! Xin mời các bạn cùng nhắc lại bài ngụ ngôn:

Ve Sầu kêu ve ve  
Suốt mùa hè...  
Đến mùa gió bắc thổi,  
Nguồn cơn thật bối rối  
Một miếng cũng chẳng còn,  
Ruồi bọ không một con.  
Vác miệng chịu khúm núm  
Sang chị Kiến hàng xóm,  
Xin cùng chị cho vay,  
Dăm ba hạt qua ngày.

**Ve:** Mấy cái bạn lớp Hai này! Người ta đang bối rối, đúng là nguồn cơn thật bối rối... Mà lại còn châm chọc người ta!... (*quay sang Kiến, gãi đầu gãi tai*) Em xin chị thông cảm, chị cho em vay...

**Kiến:** Thôi được! Cậu thiếu thốn túng bấn thì tôi cũng muốn giúp đỡ cậu. Hiềm nỗi nhà tôi con cháu đầy tổ. Mà vay rồi, cậu lấy gì trả tôi?

**Ve:** Từ nay sang mùa hè, em xin đem trả cả vốn lẫn lãi, bây giờ gió rét tới rồi quả thực em không còn làm gì nổi. Em xin thề trước đất trời.

**Người dẫn chuyện:** Thật đẹp mặt! Xin mời các bạn cùng nhắc lại bài ngụ ngôn:

Ve Sầu kêu ve ve  
Suốt mùa hè...  
Đến mùa gió bắc thổi,  
Nguồn cơn thật bối rối  
Một miếng cũng chẳng còn,  
Ruồi bọ không một con.  
Vác miệng chịu khúm núm

Sang chị Kiến hàng xóm,  
Xin cùng chị cho vay,  
Dăm ba hạt qua ngày.

Chúng ta cùng đọc tiếp:  
Xin cùng chị cho vay,  
Dăm ba hạt qua ngày.  
“Từ nay sang tháng hạ,  
Em lại xin đem trả.  
Trước thu, thề Đất Giời!  
Xin đủ cả vốn lời”.

**Kiến:** (*khó chịu*) Nói thật lòng, họ nhà Kiến chúng tôi chỉ biết tần tảo làm ăn, chúng tôi rất ghét chuyện nợ nần, vay mượn...

**Ve:** Vâng, thì em cũng biết vậy, nhưng bây giờ đã lỡ...

**Người dẫn chuyện:** Biết mà! Họ nhà Kiến người ta chăm chỉ nhặt nhạnh từng tí, không phải là Kiến ki bo đâu nhé, chỉ là người ta ghét nợ nần vay mượn!

Xin mời các bạn cùng nhắc lại đoạn này:

Tính Kiến ghét vay cậ,  
Thói ấy chẳng hề chi.

**Kiến:** Ấy thế vậy lâu nay chú làm gì hả? Suốt mùa hè ấy, chú không nhặt nhạnh dành dụm, thì chú làm gì hả?

**Ve:** Ôi, em không giấu gì chị, suốt cả mùa hè, ngày cũng như đêm, em chỉ mãi đàn hát thôi mà...

**Kiến:** Ờ ờ, cậu đàn hát suốt cả mùa hè, vậy giờ cậu thử múa đi xem nào!

**Người dẫn chuyện:** Thấy chưa! Họ nhà Kiến cũng chanh chua lắm!

Hát với đàn cả mùa hè rồi hử? Thế thì bây giờ mùa đi coi. Thử xem mùa có ra hạt gạo nào không!

Nào, xin mời các bạn cùng nhắc lại đoạn ngụ ngôn này:

Tính Kiến ghét vay cây,

Thói ấy chẳng hề chi.

“Năng ráo chú làm gì?”

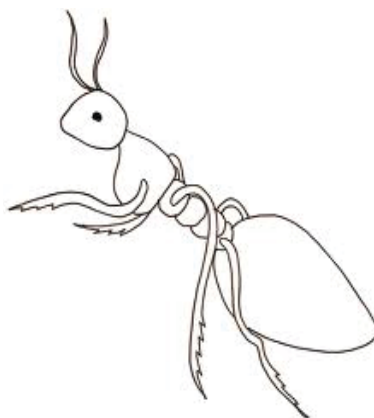
Kiến hỏi Ve như vậy.

Ve rằng: “Luôn đêm ngày,

Tôi hát, thiệt gì bác.”

Kiến rằng: “Xưa chú hát!

Nay thử mùa coi đây”.



**Người dẫn chuyện:** Nào, xin các bạn xem anh Ve đang nhảy múa vì đói kìa! Phận ta, ta cứ hát cho vui. Nào ta cùng đọc bài ngụ ngôn Ve và Kiến:

Ve Sầu kêu ve ve

Suốt mùa hè...

Đến mùa gió bắc thổi,

Nguồn cơn thật bối rối...

Xin mời... Nhóm nào đã thuộc cả bài ngụ ngôn Ve và Kiến xin mời lên đọc.

Các nhóm và cá nhân thi nhau đọc thật vui bài ngụ ngôn.

Cũng có thể thay ba bạn khác lên đóng các vai người dẫn chuyện, anh Ve và chị Kiến. Làm thế nào để cả lớp cùng diễn được vở này, chứ không phải chỉ có vài người diễn còn lại toàn ngồi xem.

## Bài 2

# NGUỒN GỐC CỦA TƯỢNG TƯỢNG

### I. “CON MẮT BÊN NGOÀI” – “CON MẮT BÊN TRONG”

#### Việc 1: Quan sát và so sánh

Các em chia lớp thành hai nhóm: một nhóm bịt mắt, một nhóm mở mắt.



Nhóm bịt mắt



Nhóm không bịt mắt



Giáo viên đứng ở giữa, tay cầm bông hoa (hoặc vật gì khác)  
Giáo viên cất bông hoa đi, các em mở mắt ra và làm tiếp việc 2.

## **Việc 2: Thống kê và miêu tả**

Từng học sinh trả lời câu hỏi:

- Các em nhìn thấy gì? (Cả em mở mắt và em bịt mắt trả lời).
- Em tả cảnh cô giáo giơ bông hoa ra. Em nào không tả được?

## **Việc 3: Lý giải**

Các em tự tìm ra nguyên nhân:

Tại sao bị bịt mắt thì sau đó không miêu tả được?

Hoạt động trên đây liên quan đến  
thao tác TƯỞNG TƯỢNG

chúng ta đang học  
NHÌN – GHI NHỚ – TƯỞNG TƯỢNG  
(tưởng tượng trên cơ sở nhớ lại những điều đã nhìn thấy)

Chúng ta đặt tên hiện tượng này là  
“CON MẮT BÊN NGOÀI”  
(nhìn mà không cố ý nhớ)  
“CON MẮT BÊN TRONG”  
(nhớ lại những điều không thể quên hoặc khó quên  
khi tưởng tượng)

## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### **Bàn tay mẹ**

Bàn tay mẹ bế chúng con  
 Bàn tay mẹ chăm chúng con  
 Cơm con ăn tay mẹ nấu  
 Nước con uống tay mẹ đun  
 Trời nóng bức gió từ tay mẹ con ngủ ngon  
 Trời giá rét cũng vòng tay mẹ ủ ấm con  
 Bàn tay mẹ vì chúng con  
 Từ tay mẹ con lớn khôn.

(Phong Thu)

### Việc 2: Tưởng tượng với “con mắt bên trong”

- Em và các bạn chơi trò đóng kịch câm. Em chọn những tình huống gợi ra từ bài thơ để bắt chước. Ví dụ:
  - Tay mẹ bế và ủ ấm cho con.
  - Tay mẹ nấu cơm, đun nước cho con.
  - Tay mẹ quạt mát cho con ngủ khi đêm về.
- Các em chia thành nhóm, theo gợi ý từ bài thơ, nhớ lại và kể một kỷ niệm khi mình còn rất nhỏ (càng nhỏ càng tốt) liên quan đến việc EM NHÌN THẤY điều gì đó một người thân yêu đã làm cho em.
- Em vẽ hoặc viết lại một điều em nhớ nhất EM NHÌN THẤY về bố mẹ, ông bà...



## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Đàn gà mới nở

Lông vàng mát rượi  
Mắt đẹp sáng ngời  
Ơi chú gà ơi  
Ta yêu chú lắm.  
Mẹ dang đôi cánh  
Con biến vào trong  
Mẹ ngẩng đầu trông  
Bọn điều bọn quạ.  
Bây giờ thông thả  
Mẹ đi lên đầu  
Đàn con bé xiu  
Líu ríu chạy sau.

Con mẹ đẹp sao  
Những hòn tơ nhỏ  
Chạy như lăn tròn  
Trên sân trên cỏ.  
Vườn trưa gió mát  
Bướm bay rập rờn  
Quanh đôi chân mẹ  
Một rừng chân con.

(Phạm Hồ)



### Việc 2: Tưởng tượng với “con mắt bên trong”

1. Em đọc các câu thơ “Con mẹ đẹp sao – những hòn tơ nhỏ” và tưởng tượng gà mẹ nhìn những “hòn tơ” đó chạy lăng xăng quanh mình... Em nói và viết hộ Mẹ Gà một câu về con mắt nhìn đó.
2. Em đọc các câu thơ “Mẹ dang đôi cánh – Con biến vào trong” và tưởng tượng gà mẹ dang cánh, xù lông khi gặp bọn điều quạ.
3. Em đọc các câu thơ “Quanh đôi chân mẹ – Một rừng chân con” và tưởng tượng gà con chen chúc ấm áp trong đôi cánh mẹ, em viết điều đó ra.

## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Mùa xuân đến

Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua... Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điếu. Những anh chào mào đom đóm. Những bác cu gáy trầm ngâm...



Chú chim sâu vui cùng vườn cây và các loài chim bạn. Nhưng trong trí nhớ thơ ngây của chú còn mãi mãi sáng ngời hình ảnh một cành hoa mận trắng, biết nở cuối mùa đông để báo mùa xuân tới...

(Nguyễn Kiên)

### Việc 2: Tưởng tượng với “con mắt bên trong”

1. Em nhắm mắt, tưởng tượng mình đang ở trong khu vườn mùa xuân trong đoạn văn trên. Em có thể thấy được những gì?
2. Một buổi sáng, chú chim họa mi ở vườn bên cạnh bay đến chơi. Tưởng tượng em là chú chim sâu trong bài, em sẽ giới thiệu về khu vườn của mình với bạn như thế nào?
3. Trong bài văn em vừa đọc có một câu rất thú vị về “con mắt bên trong” của tác giả nói qua con mắt một con chim. Em chép câu văn đó vào Sổ tay tưởng tượng.

## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Con sẻ

Tôi đi săn về và đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi được vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó săn lại gần, chậm rãi. Bỗng một con sẻ già có bộ ức đen nhánh, từ một cái cây gần đó lao xuống như một hòn đá ngay trước mõm nó. Lông dựng ngược, thét lên một tiếng tuyệt vọng và thảm thiết, con sẻ nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng.

Con sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con, nhưng cả người nó run lên vì khiếp sợ. Cái giọng nhỏ bé của nó nghe hung dữ và khản đặc: nó tê dại đi vì hãi hùng, nó sẽ hi sinh, trước mắt nó là con chó như một con quỷ khổng lồ. Dầu sao thì sẻ già vẫn có thể náu kín trên cành cây cao và chắc chắn kia. Song một sức mạnh lớn hơn ý muốn của nó đã cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Phải hiểu cho nó, nó cũng biết là đằng trước nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy và tôi lánh xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

(Ivan Turgenev)

**Việc 2: Kể lại câu chuyện**

1. Kể lại sự kiện bất ngờ ở đoạn đầu câu chuyện: một con sẻ non rơi khỏi tổ, con chó săn xông lại, con sẻ mẹ sà xuống.  
Em cho biết: ngay lúc đó tác giả có hiểu chuyện gì không?
2. Kể lại những điều “con mắt bên trong” của tác giả không thể nào quên: con sẻ mẹ nhỏ bé yếu đuối chống lại con chó săn miệng há to đầy răng nhưng phải lùi lại nhường bước cho con sẻ.
3. Nói rồi ghi lại: “con mắt bên trong” của tác giả ghi được những hình ảnh gì?

## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Đêm dưới bầu trời sao

Nếu bạn có lúc nào trải qua một đêm dưới bầu trời vàng vạc đầy sao, bạn sẽ biết là vào giờ mọi người đang yên giấc, một thế giới huyền bí đang mở ra trong cô đơn và thình lặn...

– Nhiều sao ghê! Đẹp quá! Chưa bao giờ tôi thấy nhiều sao như thế! Anh chần cừu à, anh có biết tên của chúng không?

– Biết chứ, cô chủ! Đây, ngay trên đầu chúng ta là dải Ngân Hà, con đường của thánh Jacques. Ông ta đi từ nước Pháp thẳng đến xứ Tây Ban Nha. Chính thánh Jacques đã vẽ đường cho người hùng Charlemagne ra trận đánh giặc. Xa hơn tí, cô thấy kìa chiếc xe ngựa chở linh hồn với bốn cái trục sáng chói. Ba ngôi sao đi đằng trước là ba con thú, và ngôi sao bé tí là người cưỡi xe. Cô có thấy chung quanh chúng một loạt ngôi sao rơi rụng xuống không? Ấy là những linh hồn mà Thượng Đế không muốn chúng đến cạnh Ngài. Xa hơn chút nữa, là ngôi sao của Ba Vua, là ngôi sao dùng làm đồng hồ cho những người như chúng tôi. Chỉ cần nhìn chúng, là tôi biết bây giờ đã quá nửa đêm rồi! Đằng xa nữa, phía ngôi sao Hôm, là sao Jean Milan, ngọn đuốc của các vì tinh tú. Giới chần cừu chúng tôi đã truyền miệng câu chuyện như thế này: Một đêm nọ, anh chàng Jean Milan, cùng ba vị vua và ngôi sao Văn Học được mời đến dự đám cưới của người bạn chung. Sao Văn Học gấp gáp đi trước, vì thế nó nằm ở vị trí cao nhất. Nhìn trên xa kìa, tận trên đỉnh trời cao đó. Ba ông vua nằm phía dưới, đang theo đuôi chàng Văn Học, còn cậu lười biếng Jean Milan, vì ngủ dậy trễ nằm tận cuối cùng. Cậu tức giận, bèn ném cây gậy lên. Vì thế sao Ba Vua còn được gọi là “Cây Gậy của chàng Jean Milan”... Nhưng mà cô chủ à, ngôi sao đẹp

nhất trong các vì sao, là sao của chúng tôi, “Ngôi sao của những người chẵn cừu”, mọc lên để soi đường lúc tờ mờ bình minh, khi chúng tôi lùa đàn cừu ra đồng, và lúc hoàng hôn xuống chúng tôi đem cừu về. Chúng tôi gọi nó là cô nàng Magnelon. Nàng Magnelon chạy theo chàng Thổ Tinh, và cứ bảy năm lại làm đám cưới với chàng một lần.

- Thôi đi anh chẵn cừu, các vì sao mà cũng làm đám cưới à?
- Đúng thế đấy, cô chủ à!

... Chung quanh chúng tôi, các vì sao tiếp tục cuộc hành trình lặng lẽ, ngoan ngoãn như một đàn cừu khổng lồ...

(Trích *Những vì sao* – Alphonse Daudet,  
Trần Viết Minh Thanh dịch)

## **Việc 2: Tưởng tượng bầu trời sao**

Giữa ban ngày, trong giờ học, nhưng em tưởng tượng đang là đêm, em kể về bầu trời sao em nhớ lại được nhờ “con mắt bên trong”.



## LUYỆN TẬP “CON MẮT BÊN TRONG”

### Nhìn và nhớ lại



*Đêm có trăng và sao – Tranh: Hà Dzũng Hiệp*

1. Em nhìn bức tranh trên và có nhớ lại được bài ca dao “Ra đứng bờ ao” không? Em lắng nhẩm bài ca dao đó – làm như em đang nói chuyện thầm với ai đó.
2. Trên bức tranh có mảng ánh sáng của trăng nằm chờ dưới làn nước ao... Em đã nhìn thấy cảnh đó bao giờ chưa?... Nếu chưa nhìn ở cảnh thực, thì bây giờ em nhìn cảnh bóng trăng dưới nước qua tranh vẽ. Cảnh đó làm em vui hay buồn? Em ghi lại ý nghĩ của em bằng một câu.

# NGUỒN GỐC CỦA TƯỢNG TƯỢNG

## (Tiếp)

### II. “CÁI TAI BÊN NGOÀI” – “CÁI TAI BÊN TRONG”

#### Việc 1: Bắt chước âm thanh

Chia ra làm việc theo nhóm. Các em cùng nhớ lại những âm thanh đã để lại một kỷ niệm đẹp trong em. Các em miêu tả lại và có thể bắt chước những âm thanh đó. Sau khi chuẩn bị, các nhóm trình bày trước cả lớp.

#### Việc 2: Thống kê

Các em chia nhóm trả lời và ghi vào bản thống kê sau đây về lần đầu tiên em nghe được một âm thanh nào đó khiến em ngạc nhiên, hoặc sợ hãi, hoặc vui... Thống kê theo các mục sau:

- Tên học sinh: .....
- Âm thanh gì: .....
- Nghe được trong hoàn cảnh nào: .....

#### Việc 3: Lý giải

Các em thảo luận:

1. Người chưa bao giờ NGHE THẤY một điều gì đó có thể NHỚ LẠI được chính điều đó không?  
Tại sao CÓ? Tại sao KHÔNG?
2. Có thể qua đọc sách và chia sẻ kinh nghiệm với người khác để có thể cũng NGHE THẤY một điều gì đó không?
3. Con người có thể có được “cái tai bên trong” giống như đã có “con mắt bên trong” không?



## LUYỆN TẬP “CÁI TAI BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Đêm Côn Sơn

Tiếng chim vách núi nhỏ dần  
 Rì rầm tiếng suối khi gần, khi xa  
 Ngoài thềm rơi cái lá đa  
 Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng  
 Mờ mờ ông bụt ngồi nghiêm  
 Nghĩ gì, ông vẫn ngồi yên lưng đềm...  
 ... Bỗng đâu vang tiếng sấm rền  
 Tỉnh ra em thấy trong đèn đỏ hương  
 Ngang trời kêu một tiếng chuông  
 Rừng xưa nổi gió, suối tuôn ào ào  
 Đồi thông sáng dưới trăng cao  
 Như hồn Nguyễn Trãi năm nào về thăm  
 Em nghe có tiếng thơ ngâm...  
 Ngoài kia nòng pháo ướt đầm sương khuya...  
 (Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Cùng tìm hiểu

Côn Sơn ở đâu và Nguyễn Trãi có liên quan gì đến Côn Sơn?

### Việc 3: Cùng tưởng tượng với bài thơ

1. Trong bài thơ có những điều gì nhà thơ nhớ lại bằng mắt nhìn và những điều gì nhớ lại bằng tai nghe?
2. Em chọn hai câu thơ làm rõ cái yên tĩnh ở Côn Sơn để chép vào Sổ tay tưởng tượng.
3. Tưởng tượng em là tác giả bài thơ, em đã đến Côn Sơn, em viết lại những gì “cái tai bên trong” ghi nhớ trong một đêm khuya...

## LUYỆN TẬP “CÁI TAI BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Lính thú đời xưa

Ngang lưng thì thắt bao vàng  
 Đầu đội nón dẫu, vai mang súng dài  
 Một tay thì cắp hỏa mai  
 Một tay cắp giáo, quan sai xuống thuyền  
 Thùng thùng trống đánh ngũ liên,  
 Bước chân xuống thuyền, nước mắt như mưa.  
 (Ca dao)



### Tự đọc thầm tiếp:

Bài ca dao nói về cảnh đi lính thời xưa. Đây là cảnh những người lính thú xa gia đình đi đóng quân ba năm ở biên giới xa xôi.

### Việc 2: Cùng tạo tiếng trống ngũ liên

Cô giáo cho học sinh vỗ tay xuống bàn:

1. Gõ ba hồi trống trường báo giờ vào học và giờ tan học.
2. Gõ nhịp trống ngũ liên. Khi gõ, các em nhắm mắt, nghiêm trang, không gõ mạnh, cảm nhận nhịp trống thúc giục, dồn dập.

### Việc 3: Cùng tưởng tượng với bài thơ

1. Tưởng tượng em chứng kiến cảnh tượng trên, em hãy diễn tả lại những âm thanh mà mình nghe được.
2. Em có nghe được tiếng nói của những người lính khi bước xuống thuyền không? Hay họ chỉ khóc mà không nói nên lời? Em nói hộ anh lính mấy câu với người mẹ già và những đứa con thơ đang đứng tiễn biệt trên bờ. Em viết hộ anh lính thú mấy câu nói đó vào vở của em.

## LUYỆN TẬP “CÁI TAI BÊN TRONG”

### Việc 1: Đọc thầm

#### Tô Thị, người đứng chờ chồng đến hóa đá

Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa,  
Cố nàng Tô Thị, cố chùa Tam Thanh  
Ai lên xứ Lạng cùng anh,  
Bố công bác mẹ sinh thành ra em...

(Ca dao)

Ai lên xứ Lạng... Đó là nói về tỉnh Lạng Sơn ở phía Bắc nước ta. Lạng Sơn có những vùng Đồng Đăng, Kỳ Lừa, Tam Thanh... Tại khu Tam Thanh có núi Tô Thị hay còn gọi là núi Vọng Phu (núi người đàn bà ngóng chồng).



Trên đỉnh núi có khối đá lớn trông giống hình một người phụ nữ bồng con nhìn về phương xa. Từ xưa, tảng đá hình người này đã được gắn với truyện cổ tích nàng Tô Thị bồng con chung thủy đứng chờ chồng đi ra trận. Chờ mãi, chờ mãi đến nỗi nàng cùng con hóa thành đá.

### Việc 2: Cùng tưởng tượng với bài đọc

1. Em nhìn tượng nàng Tô Thị vọng phu. Bức tượng không biết cử động. Nhưng em có thể tưởng tượng người mẹ vỗ về đứa con trên tay; thấy đứa con cựa quậy đòi chạy nhảy đi chơi; thấy hai mẹ con như đang muốn chạy đi tìm người lính xa nhà.
2. Em nhìn tượng nàng Tô Thị vọng phu. Bức tượng không nói, nhưng em có thể tưởng tượng nghe thấy tiếng người vợ nói chuyện thầm với người chồng, em hãy ghi lại.

### Việc 3: Tự sơ kết

1. Em học thuộc mấy câu ca dao ở đầu bài.
2. Em viết hộ nàng vọng phu mấy dòng thư cho chồng đang ở xa.

# NGUỒN GỐC CỦA TƯỚNG TƯỢNG

## (Tiếp)

### III. TƯỚNG TƯỢNG BẮT NGUỒN TỪ CẢM NHẬN

#### Cảm nhận là gì?

#### Việc 1: Chơi trò chơi

**Tên trò chơi:** ĐOÁN BIẾT NGƯỜI KHÁC CÓ CHUYỆN VUI

**Cách tiến hành:**

Mỗi em mang tới lớp một bằng chứng (là tranh, ảnh) về một người em đoán là người đó VUI. Các em nói vì sao em đoán người đó vui? (Chắc sẽ chỉ thấy CƯỜI là vui chứ gì!?).

#### Việc 2: Phân tích

GV dùng bức ảnh dưới đây để các em phân tích:



1. Có đúng đàn chim này đang vui không? Hay có thể chúng bay bốc lên vì vỡ tổ? Có thể chúng chạy trốn một tai họa?
2. Đàn chim này vui, hay cô giáo vui khi chọn bức hình này?
3. Đã chọn hình này khi vui, vậy khi buồn, cô giáo sẽ nghĩ gì trước bức hình này?

#### Việc 3: Tự ghi vở

Em đặt hai cái tên cho bức hình này – tên khi em thấy vui và tên khi em thấy buồn.

## Cảm nhận là gì? (Tiếp)

### Việc 1: Chơi trò chơi

**Tên trò chơi:** ĐOÁN BIẾT NGƯỜI KHÁC CÓ CHUYỆN BUỒN

**Cách tiến hành:**

Mỗi em mang tới lớp một bằng chứng (là tranh, ảnh) về một người em đoán là người đó BUỒN. Các em nói vì sao em đoán người đó buồn? (Chắc sẽ chỉ thấy KHÔNG CƯỜI là không vui hoặc BUỒN chứ gì!?).

### Việc 2: Phân tích

GV dùng bức hình dưới đây để phân tích:



1. Có thể biết chính xác người phụ nữ này đang buồn hay đang vui không?
2. Người thích hình này và chọn treo hình này để ngấm có thể có tâm trạng gì?

### Việc 3: Tự ghi vở

Em đặt tên bức hình này theo tâm trạng người coi hình (vui hoặc buồn). Nếu em viết một câu nói vì sao người đó vui hoặc buồn thì rất hay. Cảm ơn em trước!

## LUYỆN TẬP VỀ CẢM NHẬN - THƠ HAIKU

### Việc 1: Ôn trò chơi tiết trước

1. Mời các em nói những tên bức hình chim bay các em đặt hộ cô giáo khi cô có tâm trạng vui và buồn. Ghi các tên lên bảng thành hai cột hai tâm trạng.
2. Mời các em nói những tên bức hình người phụ nữ quạt cho em bé ngủ khi người coi hình có tâm trạng vui, không vui hoặc buồn.

### Việc 2: Học thơ Haiku Nhật Bản

#### Đọc thầm

Một đóa hoa rụng  
đang bay trở về cành?...  
ô không phải!  
Một con bướm trắng!

(Moritake)

### Việc 3: Tâm trạng em khi đọc thơ Haiku

1. Em đọc to bài thơ. Sau đó em diễn đạt lại cảm nhận VUI của con mắt bên trong “đóa hoa rụng bay về cành”.
2. Em đặt mình vào cảnh một người đang BUỒN. Em vừa mất một người bạn thân xưa nay vẫn cùng em thích hoa trắng. Em đọc khẽ bài thơ và ghi một câu ý nghĩ cảm nhận của mình sau khi đọc bài thơ đó cũng vẫn với hình ảnh “đóa hoa rụng bay về cành”.

### Việc 4: Tự sơ kết

1. Em viết một câu nhận xét về thơ Haiku Nhật Bản như em vừa mới nhận ra.
2. Em viết điều cảm nhận đó và bài thơ Haiku đã học vào Sổ tay tưởng tượng của em.

## LUYỆN TẬP VỀ THƠ HAIKU

### Việc 1: Ôn việc tiết trước

Mời từng em đọc những gì các em viết khi làm Việc 4 tiết trước.  
Cả lớp giờ tay đánh giá **cảm nhận** của mình với các sản phẩm:

**Mình rất thích – Mình thấy hay – Thú vị đấy – Thật tuyệt!**

### Việc 2: Bữa tiệc thơ Haiku

Nơi nào lộng gió  
đang lang thang  
con nhỏ ta ơi  
Người sẵn chuồn chuồn?  
(Chiyo-ni)

Khi mắt điều hâu  
thăm dần đi  
trong hoàng hôn buông  
Tiếng cun cút kêu chiêm chiếp.  
(Basho)

Ao xưa  
ếch nhảy  
Tiếng nước vang  
(Basho)

Những cánh đồng hoang dại  
rơi, rơi,  
đang rơi...  
Tiếng nhạc thác đổ  
(Basho)

Nước thấm màu  
mức lên từ giếng lạnh  
Lấp lánh xuân  
(Ringai)

Dưới những cây hạnh đào  
các món ăn,  
súp, nộm, cá...  
Hồ tiêu rắc là những cánh hoa.  
(Basho)

Ba điều yêu dấu vô cùng:  
sáng trăng... hạnh đào...  
chừ, ta ra đi  
Tìm tuyết lạnh.  
(Rippo)

Liệu ta còn gặp nhau  
nơi đây  
mộ em đầy hoa  
Hỡi đôi bướm trắng?  
(Basho)



## LUYỆN TẬP VỀ THƠ HAIKU (tiếp)

### Việc 1: Tưởng tượng với thơ Haiku

1. Mỗi em đọc to trước lớp một bài thơ Haiku em thích hơn cả trong số bài mà bữa tiệc thơ Haiku tặng em.
2. Em tưởng tượng em là một họa sĩ. Em đọc thơ Haiku. Và em có cảm hứng vẽ một bức tranh. Em nói về bức tranh đó.
3. Ngoài các bài thơ Haiku tự chọn để làm bài tập 2 này, tất cả học sinh đều phải “vẽ lại” bài thơ Haiku sau:

*Mây tối rồi mây tối  
cho người được nghỉ  
Khỏi ngắm trăng.*

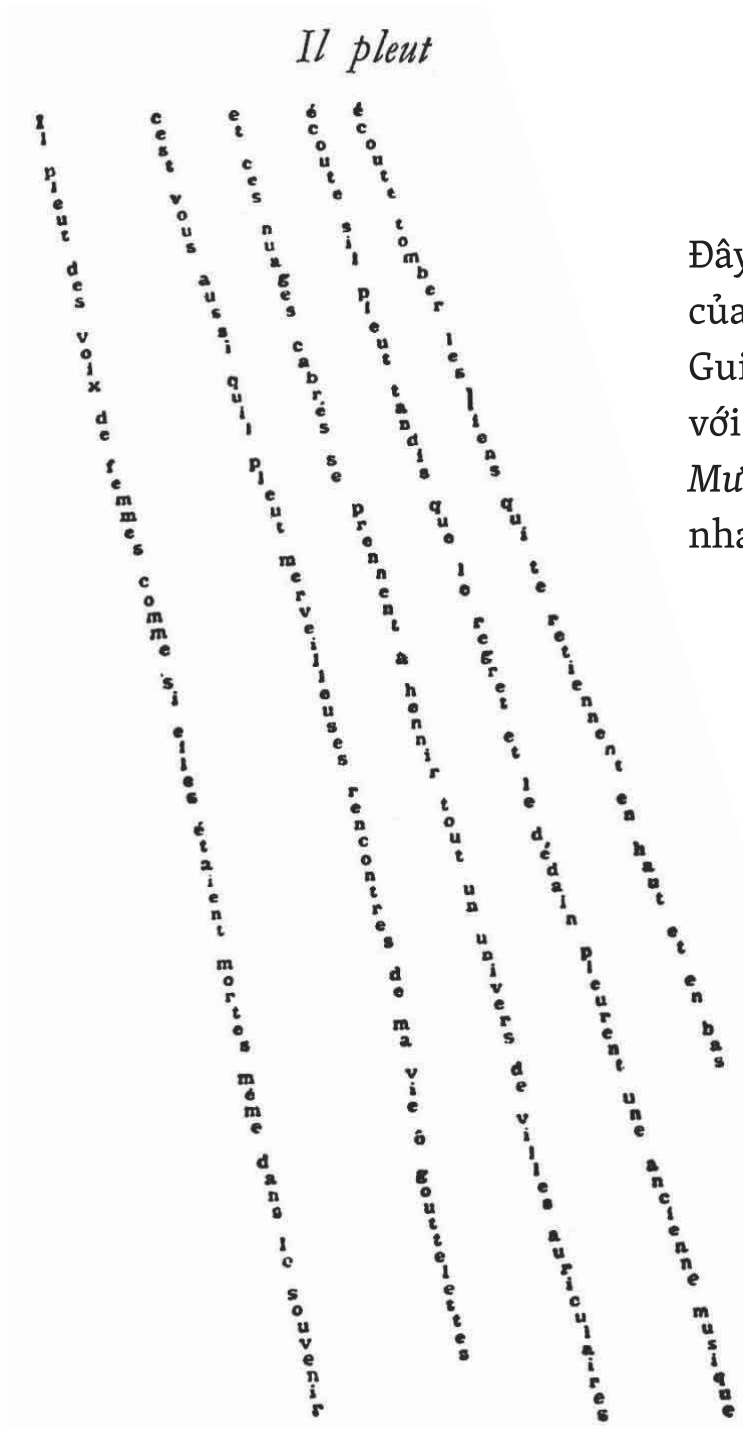
(Buson)

4. Em **cảm nhận** được nhà thơ Buson trong bài Haiku vừa rồi là người vui hay buồn? Ông thích hay không thích ngắm trăng? Ông mong chờ mây kéo tới che mặt trăng hay không mong chờ xảy ra điều đó?
5. Em đọc lại tất cả các bài thơ Haiku đã cho để em đọc riêng. Đọc xong, em thấy buồn, hay thấy lòng bình thản thanh tĩnh, hay là em thấy vui?

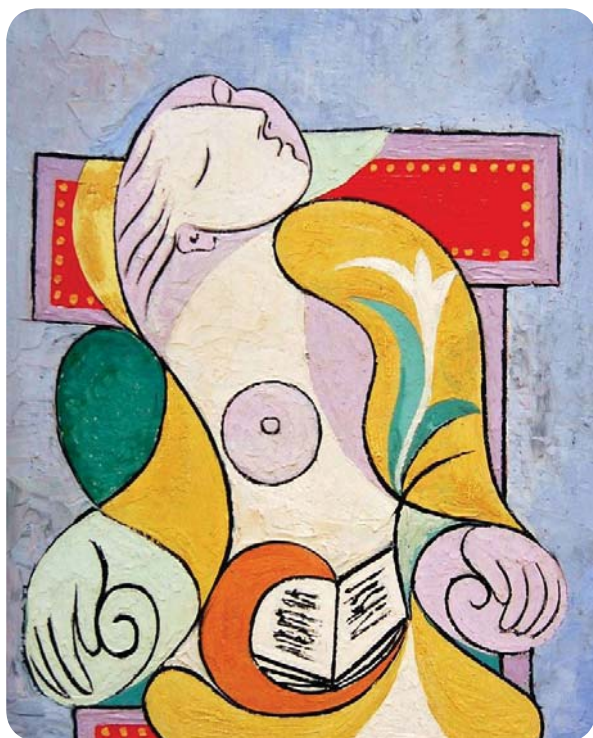
### Việc 2: Tự sơ kết

1. Em nếm nấp nhiều lần bữa tiệc thơ Haiku... Xong rồi ngồi một mình, nhắm mắt và nhớ lại được bài thơ nào? Em tự chép theo trí nhớ bài thơ đó vào Sổ tay tưởng tượng.
2. Trong cuộc sống, có lúc nào em cảm nhận giống như một bài thơ Haiku hoặc một câu thơ Haiku nào đó? Em ghi lại điều đó cho riêng em.

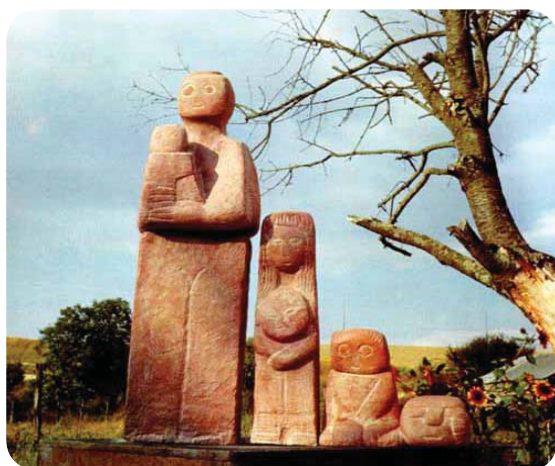
## TẶNG EM ĐỂ TỰ LUYỆN TẬP CẢM NHẬN



Đây là bài *Mưa*  
của nhà thơ Pháp  
Guillaume Apollinaire  
với những tiếng *Mưa rơi*  
*Mưa rơi Mưa rơi* nối tiếp  
nhau... rơi.



Bức tranh *Đàn bà đọc sách* là của họa sĩ Pháp Pablo Picasso



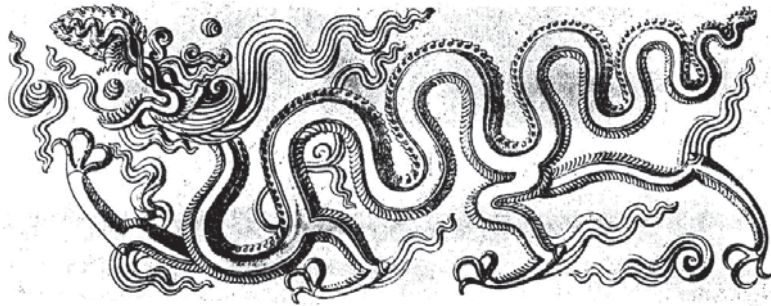
Một nhóm tượng *Mẹ và con* là của nhà điêu khắc Việt Nam Diem Phung Thi



Một bức tranh *Tôm* của họa sĩ Trung Hoa Tề Bạch Thạch



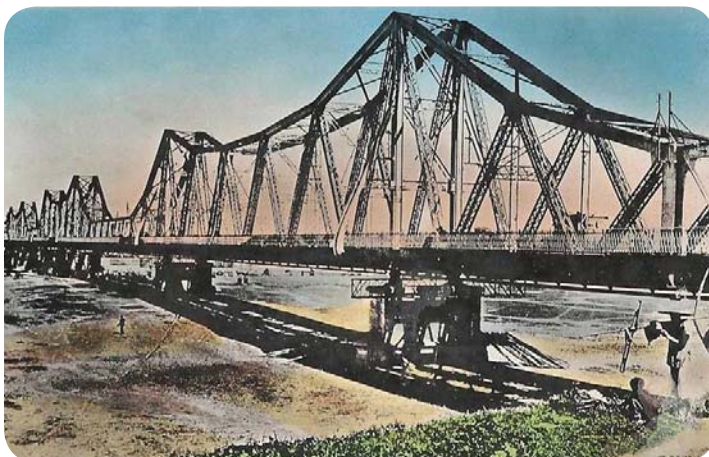
Và đây nữa, các em cảm nhận năng lực tưởng tượng theo từng tác phẩm điêu khắc, kiến trúc.



*Rồng thời Lý*



*Chùa Một Cột*



*Cầu Long Biên*

## Bài 3

# TƯỚNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG

### TƯỚNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG - ƯỚC MƠ HAY MÊ TÍN?

#### Việc 1: Đọc thầm

#### Ông Bụt giúp Tấm như thế nào?

... Được ít lâu nhà vua mở hội. Hai mẹ con Cám sắm sửa đi xem. Mẹ Cám lấy một đấu thóc và một đấu gạo, trộn lẫn với nhau, rồi bắt Tấm phải lựa riêng ra, lại bảo Tấm thế này: “Lúc nào mày nhặt xong thì mới được đi xem hội, hễ chưa xong thì không được đi”. Nói thế rồi hai mẹ con nó đi.

Tấm ở nhà, ngồi khóc. Bụt hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc?” Tấm thưa:

“Con khổ quá, dì con bắt phải nhặt bao nhiêu là thóc gạo, xong thì mới được đi xem hội. Nhặt xong bấy nhiêu thì hết hội còn gì mà xem”. Bụt bảo rằng: “Để ta cho chim sẻ nhặt đỡ”. Tấm sợ chim ăn mất thì khi dì về thế nào Tấm cũng phải đòn. Bụt lại bảo: “Rồi ta cấm không cho chim ăn”.

Đến khi lựa riêng gạo ra gạo, thóc ra thóc xong rồi, Tấm lại khóc. Bụt lại hiện lên hỏi: “Làm sao con khóc?” Tấm thưa rằng: “Con không có quần áo đẹp để đi xem hội”. Bụt bảo rằng: “Con đi đào những cái lọ đã chôn ngày trước lên, thì muốn quần áo đẹp thế nào cũng có”.

Tấm đào lên thì thấy một bộ quần áo đẹp rất đẹp, một đôi giày và một con ngựa. Tấm mừng quá, thắng bộ vào rồi đi xem hội...

(Trích Tấm Cám)

#### Việc 2: Tự sơ kết

Em tự trả lời câu hỏi đã ghi ở đầu bài: chuyện Bụt hiện lên là ước mơ của con người hay là chuyện cầu cúng mê tín?

## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG

### Việc 1: Đọc thầm

#### Cóc rủ các con vật đi kiện Trời như thế nào?

Từ xưa xưa, Cóc vẫn bé nhỏ, sần sùi, xấu xí như ngày nay, nhưng Cóc nổi tiếng giữa muôn loài là rất gan dạ.

Vào một thời đã xa xưa lắm rồi, Trời làm hạn hán khủng khiếp. Năng như đổ lửa hết tháng này đến tháng khác thiêu cháy cây cối, làm khô cạn sông ngòi, đầm hồ.

Không đâu còn lấy một giọt nước

để uống. Các con vật to lớn cũng chỉ biết lè lưỡi nằm chờ đợi chết.

Có anh chàng Cóc tí người bé nhỏ nhưng gan to. Anh tính chuyện lên thiên đình kiện Trời đòi làm mưa cứu muôn loài...

Khởi đầu chỉ có một mình nhưng anh không nản. Trên đường đi, Cóc gặp Cua còng. Cua hỏi Cóc đi đâu. Cóc bèn kể rõ sự tình và rủ Cua cùng đi kiện Trời. Mới đầu Cua lắc đầu không muốn đi, vì ngại đường lên trời xa quá. Nhưng nghe Cóc nói lại cho ra nhẽ, Cua tình nguyện cùng đi với Cóc.

Đi được một đoạn nữa, Cóc gặp Cọp và Gấu. Cọp đang nằm phơi bụng thở thoi thóp. Gấu đang chảy mỡ rùng rùng và khát cháy họng. Cóc rủ Gấu và Cọp đi kiện Trời. Cọp còn lưỡng lự thì Gấu nói luôn: Anh Cóc nói có lý, chẳng có lẽ chúng mình cứ nằm ở đây đợi chết khát cả ư? Ta theo anh Cóc thôi.

Cả bọn nhập lại thành đoàn. Đi thêm một chặng nữa thì gặp đàn Ong đang khô mật và Cáo bị lửa nướng cháy xém lông. Cả bầy Ong và Cáo đều hăng hái nhập vào đoàn đi kiện Trời do Cóc dẫn đầu.

(Truyện cổ tích Việt Nam)

### Việc 2: Tự sơ kết

Em tự kể đoạn Cóc và đoàn đi kiện đòi vào gặp Trời và đã thắng như thế nào. Em tìm câu ca dao nào nói về Cóc và ghi lại.



## LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG

### Việc 1: Đọc thầm

#### Một bà mẹ

... Bà mẹ vùng chạy ra ngoài, miệng gọi con. Bên ngoài có một bà cụ mặc chiếc áo dài đen, đang ngồi giữa đám tuyết, bảo bà mẹ:

– Tôi thấy Thần Chết đã vào nhà chị. Lão ta mang con chị chạy đi rồi. Lão chạy nhanh hơn gió và chẳng bao giờ mang trả lại những người lão đã cướp đi.

Bà mẹ khẩn cầu:

– Xin cụ chỉ đường cho tôi, tôi sẽ đuổi kịp.

Thần Đêm Tối chỉ đường cho bà mẹ. Đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết rõ nên đi lối nào. Nơi đó có một bụi gai không hoa không lá, đang giữa mùa đông nên băng bám rủ khắp các cành. Bụi gai bảo:

– Nếu muốn tôi chỉ đường thì bà phải ủ tôi vào lòng để sưởi ấm cho tôi. Tôi buốt cứng và sắp biến thành băng rồi đây.

Bà mẹ ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó. Gai đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống từng giọt đậm. Nhưng bụi gai thì đâm chồi nảy lộc xanh tươi và nở đầy hoa ngay giữa đêm đen giá buốt vì được bà mẹ truyền cho sức nóng của bà. Sau đó, bụi gai chỉ đường cho bà mẹ.

Bà đến một cái hồ lớn, không có lấy một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu và mặt băng trên hồ lại quá mỏng. Nhưng bất kể ra sao bà cũng phải vượt qua hồ đi tìm con. Bà sụp xuống để uống cạn nước hồ.

Hồ bảo bà:

– Tôi rất thích ngọc trai, mà đôi mắt bà là hai hạt ngọc trai trong suốt. Bà hãy khóc cho đến khi đôi mắt bà rơi xuống.

Bà khóc, nước mắt tuôn rơi tằm tã đến nỗi đôi mắt bà theo dòng lệ



rơi xuống đáy hồ và hóa thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở của Thần Chết.

Ngay lúc đó nổi lên một cơn gió lạnh buốt. Bà cảm thấy rằng Thần Chết đã đến.

Thần nói:

– Sao người lại có thể tìm được đường đến tận nơi đây và lại đến trước cả ta nữa?

Bà mẹ trả lời:

– Ta là mẹ.

(H.C. Andersen)

## **Việc 2: Tự giao việc**

Các em cùng nhau tự giao việc luyện tập sau khi đọc văn bản trên.

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG**

### **Việc 1: Đọc thầm**

#### **Cây đèn thần của Aladdin**

*Aladdin cầm chiếc đèn xát mạnh. Thần đèn hiện ra ngay, nói sẵn sàng đợi lệnh.*

*Aladdin nói: “Vua đã cho phép tôi kết hôn với công chúa con gái Người. Nhưng Người đòi lễ ăn hỏi cao lắm. Phải có đủ bốn mươi cái chậu bằng vàng chất đầy tặng phẩm. Những chậu vàng ấy mỗi chậu lại phải do một nô lệ da đen mang. Đi trước dẫn đường lại phải có bốn mươi nô lệ da trắng trẻ, đẹp, cao lớn và ăn mặc sang trọng. Thần đèn mang cho tôi món quà ấy thật sớm để tôi mang ngay tới hoàng cung”.*

*Thần đèn vâng lệnh rồi biến mất.*

*Một lúc sau thần đèn trở lại cùng bốn mươi nô lệ da trắng và bốn mươi nô lệ da đen. Mỗi nô lệ da đen đội một chậu bằng vàng rất nặng chất đầy ngọc trai, kim cương, hồng ngọc, ngọc bích, sắc đẹp và kích cỡ được chọn lựa hơn hẳn loại đã biếu nhà vua. Mỗi chậu phủ một tấm vải bạc hoa vàng. Tất cả những nô lệ cả da đen và da trắng, với những chậu vàng đứng chật gần hết ngôi nhà vốn tầm thường, phía trước có một sân nhỏ và phía sau là mảnh vườn của gia đình Aladdin.*

*Thần đèn hỏi Aladdin có hài lòng không và còn ra lệnh gì thêm. Nghe Aladdin trả lời không cần gì hơn nữa, thế là thần biến mất ngay.*

*(Truyện cổ tích Ả-rập)*

### **Việc 2: Tự giao việc**

Các em cùng nhau tự giao việc luyện tập sau khi đọc văn bản trên.

## **LUYỆN TẬP TƯỜNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG**

### **Việc 1: Đọc thầm**

#### **Dưới đáy biển**

... Tôi hiểu rõ rằng, khi nghe những điều tôi miêu tả về cuộc tham quan dưới đáy biển này, chắc các bạn sẽ cho là chuyện bịa hoàn toàn! Nhưng không, tôi không mơ ngủ đâu! Tất cả những điều đó tôi đều nhìn thấy tận mắt!

Chúng tôi rời tàu Nautilus đã được hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi đã vượt qua dải rừng. Phía trên chúng tôi chừng ba mươi mét là đỉnh núi nhọn hoắt. Từng đàn cá từ phía dưới chân chúng tôi bơi lên như những bầy chim hoảng sợ vụt bay lên khỏi bụi cỏ. Tim tôi đập thình thịch mỗi khi có một vòi bạch tuộc ghé rợn, hay một càng cua khổng khiếp bỗng chặn ngang đường! Hàng ngàn chấm sáng long lanh trong bóng đêm. Đó là mắt những con tôm khổng lồ đang lẩn vào hang, những con cua vĩ đại đứng sừng sững như những cỗ đại bác đặt trên xe, những con bạch tuộc đáng sợ đang ngoe nguẩy vòi như những đàn rắn.

Thật là một thế giới quái dị! Nhưng thuyền trưởng Nemo đã quen với những quái vật đó nên chẳng chú ý gì tới chúng cả. Chúng tôi đã tới một cao nguyên, nơi có nhiều cái bất ngờ đang chờ đợi. (...) Trước mắt tôi hiện ra một thành phố chết: những tòa nhà đổ nát, những đền đài hoang tàn. Xa xa là những ống dẫn nước khổng lồ. Xa hơn một chút là vết tích của một hải cảng, nơi xưa kia có nhiều tàu buôn và tàu chiến ra vào.

(Trích Hai vạn dặm dưới đáy biển – Jules Verne)

### **Việc 2: Tự giao việc**

Các em cùng nhau tự giao việc luyện tập sau khi đọc văn bản trên.

## THỎA SỨC TƯỜNG TƯỢNG LỄ HỘI HÓA TRANG

Các em hãy tưởng tượng mình sẽ gặp gỡ nhiều con người khác nhau, đến từ nhiều vùng đất khác nhau.

Vẫn ở ngay lớp học, nhưng một phút sau đã thấy mình lang thang với một bộ tộc châu Phi, đứng bên miệng núi lửa Chile, đang cùng ông Bean đóng kịch vui... và gặp gỡ cả cô Tấm cùng em Bống bên bờ giếng, hoặc hóa thành chàng thủy thủ vượt hai vạn dặm dưới đáy biển...

Các em đang bước vào một lễ hội...

### Việc chuẩn bị

Em tự chọn một nhân vật mình định hóa trang. Cần có giấy màu, vải vụn để làm áo quần, mũ nón, kính, súng, gươm... và cả râu ria nữa chứ! Được bố mẹ giúp thì càng vui! Nhưng bí mật lại càng thích!



## Ngày vui

Đến cổng trường, em chưa vào vội mà đứng lại vài giây, nhắm mắt lại và tưởng tượng: “Mình sắp bước vào lễ hội”. Thật hồi hộp...

Và bây giờ thì thực sự vào lễ hội rồi! Hãy đi đứng, nói cười và làm những việc như nhân vật mà mình hóa trang nhé!

Các em cứ vui chơi với nhau... cho đến khi tiếng trống trường đánh hồi dài Tùng!... Tùng!... Tùng!... Ồ không phải đâu! Đó là tiếng chuông điểm 12 giờ đêm,... cô bé Lọ Lem và tất cả chúng ta phải về nhà thật nhanh thôi!

## Việc làm sau Lễ hội Hóa trang

Việc này em làm ở nhà, hôm sau mang đến lớp chia sẻ cùng các bạn:

1. Em ghi vào Sổ tay tưởng tượng những việc em đã làm trong lễ hội. Có thể ghi lại cả những việc bạn khác làm...
2. Em tự làm và lưu lại những tấm ảnh nhân vật hóa trang của cả lớp. Sẽ rất vui đấy!



# BÀI HỌC CUỐI NĂM

Bài học cuối năm kéo dài từ Tuần 31 với những hoạt động nhằm “đóng gói” lại một năm học xoay quanh thao tác tưởng tượng.

Sách giáo khoa này gửi tới các em kế hoạch thực hiện như sau.

1. **Sản phẩm:** Trong thời gian vài tuần lễ cuối năm học, lớp chúng ta sẽ làm xong những sản phẩm sau:
  - a. Cuốn sách gồm những sản phẩm viết của cả lớp. Nội dung cuốn sách này bao gồm cả những minh họa các loại.
  - b. Một đêm diễn với ba hình thức: múa rối, diễn trò đồng dao và kịch câm.
  - c. Cố gắng có một bộ phim và nhiều ảnh tư liệu ghi lại sinh hoạt cuối năm học này.
2. **Phân công:** phải huy động tất cả các bạn trong lớp tham gia mọi việc, nhưng phải có phân công chặt chẽ, không để mọi người tự tiện muốn làm gì thì làm. Cần có các tổ chức sau:
  - a. Ban biên tập sản phẩm viết. Ban này gồm ba em và một em làm họa sĩ trình bày. Ban này có nhiệm vụ: thu thập bài viết của các bạn; chọn những bài tiêu biểu hơn cả; đặt tên cho xuất bản phẩm; trình bày; duyệt lần cuối cùng với cô giáo; đưa in (cô giáo và phụ huynh giúp) hoặc đóng lại thành quyển bài viết tay của cả lớp.
  - b. Ba ban: ban tổ chức múa rối, ban tổ chức kịch câm và ban tổ chức đồng dao. Mỗi ban này phải lên kế hoạch: vở diễn, diễn viên, luyện tập.
  - c. Ban tổ chức truyền thông, phụ trách ghi lại bằng ảnh hoặc bằng hình các hoạt động của lớp.



### 3. Các hoạt động:

- a. Hoạt động múa rối và kịch câm.
  - Hoạt động múa rối và kịch câm đã được học từ lớp Một. Năm nay chỉ tiếp tục nếp cũ.
  - Lên kế hoạch vở diễn, mỗi vở múa rối do 2–3 em phụ trách và chỉ làm một tiết mục cho hay.
  - Tất cả các em diễn kịch câm nằm chung trong một nhóm (chắc là không quá 3–4 em, mỗi em một mục).
  - Luyện tập và duyệt. Thông tin cho ban truyền thông để chuẩn bị máy chụp hình, chiếu phim...
- b. Hoạt động đồng dao. Cả lớp cùng tham gia theo những vật liệu (kịch bản) dưới đây. Luyện tập kỹ để diễn đêm vui có đông đủ quan khách, bè bạn...

### Trò chơi đồng dao 1: Các chàng thủy thủ



**Lời dẫn:** Đây là một bài hát dân gian Pháp, trẻ em Pháp và trẻ em nói tiếng Pháp vẫn hát vui với nhau. Sau khi nắm vững nội dung bài hát, các em có thể nghe bài hát đó trên YouTube hoặc Google (gõ tên bài: *Il était un petit navire*).

**Diễn viên dẫn chuyện:** Câu chuyện như sau (nên dẫn chuyện



không theo lối đọc bài viết sẵn): Một bầy em nhỏ gấp một con thuyền giấy rồi thả vào vũng nước trước sân nhà... Con thuyền nhỏ lần đầu ra biển lớn, nhưng vẫn dừng cảm chở các em lênh đênh đi ngang Địa Trung Hải. Sau vài tuần, lương thực trên con tàu đã cạn. Làm cách gì bây giờ? Các chàng thủy thủ bé nhỏ bàn nhau phải có một người hi sinh cho đoàn thủy thủ ăn thịt thôi! Ai xung phong bây giờ? Eo ôi, sợ lắm! Các chàng thủy thủ bé nhỏ bàn chuyện rút thăm. Và số phận bi tráng kia rơi vào một chú bé thủy thủ nhỏ nhất đoàn.

Nhưng... Ôi chao! Nhưng...

Đúng lúc sắp đem chú bé ra làm thịt, thì cá ở dưới biển bỗng nhảy như mưa lên tàu. Thế là có cái ăn rồi! Thế là chẳng ai bị xả thịt nuôi bè bạn nữa!

### **Bắt đầu chơi**

#### **Người dẫn chuyện**

Xin kể các bạn cùng nghe:

Có một con thuyền nho nhỏ bằng giấy gấp lại.

Chuyện đó dĩ nhiên rồi.

Nhưng xin đừng ai nghĩ thuyền giấy thì chẳng dám ra khơi nhé!

Một ngày nắng đẹp thuyền dong buồm ra khơi, đi qua Địa Trung Hải.

Bạn có biết Địa Trung Hải ở đâu không?

Ờ, mình cũng chưa học Địa Trung Hải ở đâu.

Nhưng con thuyền vẫn đang đi phăng phăng.

#### **Em diễn xuất**



Đi được năm sáu tuần lễ chi đó.  
Đầu bếp báo cáo: “Hết lương thực”.  
Thuyền trưởng thông báo: “Hết lương thực”.



Các thủy thủ cố nhịn nhưng đói lắm.  
Ai đó hỏi: “Hết lương thực, tính sao đây?”

Một người nói: “Hết lương thực, tính sao đây?”

Một người nói: “Hết lương thực, ta quay về”.



Một người nói: “Quay về sao kịp?”

Một người nói: “Phải kiếm chút gì ăn!”

Một người nói: “Ai hi sinh cho anh em ăn thịt?”

Mọi người nói: “Ai hi sinh cho anh em ăn thịt?”

Một người nói: “Ai hi sinh?”

Một người nói: “Ai hi sinh? Bốc thăm thôi!”



Mọi người nói: “Bốc thăm thôi!”

Mọi người nói: “Đồng ý! Bốc thăm thôi!”

Thế là anh em chơi trò bốc thăm.

Chọn một người hi sinh cho anh em ăn thịt.



Vui ơi là vui, cười lăn cười bò.

Ai chịu hi sinh cho anh em ăn thịt bây giờ?

Đây rồi: Chú lính thủy bé nhất đoàn!

Từng người đến nói lời vĩnh biệt chú bé.

Nào, nếu bạn ở đó, bạn sẽ nói gì?

Thuyền trưởng nói gì nhỉ?

Đầu bếp nói gì nhỉ?

Và chú bé sẽ nói gì với các anh?

Bỗng dưng, cá ở dưới biển bay vòn vọt

lên tàu.

Một trận mưa cá, bà con ạ!

Bao nhiêu là cá, cơ man là cá.

Cá vẩy bạc trắng xóa cả con tàu.

Giời đất phù hộ, hết đói rồi, bà con ạ!



## Trò chơi đồng dao 2: Con chim chích chòe

**Lời dẫn:** Đây là một bài hát dân gian Việt Nam – vẫn gọi là đồng dao – để trẻ em hát vui với nhau và vỗ tay theo nhịp.

**Người dẫn chuyện:** Câu chuyện như sau: Một chú bé kia được cha mẹ và bà con yêu quý đặt cho cái tên là Chích Chòe. Cậu bé này tính nết ra sao, xin các em đoán định!

Người thì bảo cậu bướng, người bảo cậu vừa lười vừa bướng, người bảo cậu hay cãi... Nhưng có người lại bảo cậu thông minh, biết cách khéo léo cãi lại người khác và tìm được vô số cách để từ chối, không làm những gì mình không thích.

Bài đồng dao đã học từ Tuần 7 – Tiết 3 các em đã thuộc. Bây giờ các em hát và vỗ tay theo nhịp để minh họa cho một bạn diễn kịch câm.

# MỤC LỤC

|                                                            |     |
|------------------------------------------------------------|-----|
| Lời dẫn bạn dùng sách.....                                 | 5   |
| Bài mở đầu <b>ÔN TẬP VỀ ĐỒNG CẢM</b> .....                 | 7   |
| Bài 1 <b>TƯỚNG TƯỢNG LÀ GÌ?</b> .....                      | 14  |
| Bài 2 <b>NGUỒN GỐC CỦA TƯỚNG TƯỢNG</b> .....               | 93  |
| <b>I. “Con mắt bên ngoài” – “Con mắt bên trong”</b> .....  | 93  |
| <b>II. “Cái tai bên ngoài” – “Cái tai bên trong”</b> ..... | 103 |
| <b>III. Tượng tượng bắt nguồn từ cảm nhận</b> .....        | 107 |
| Bài 3 <b>TƯỚNG TƯỢNG HOANG ĐƯỜNG</b> .....                 | 115 |
| Bài học cuối năm.....                                      | 123 |
| Mục lục.....                                               | 129 |